



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP,  
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số 2854 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

| TT                                          | Tên TTHC                                                                                                                                            | Tên VBQPPL quy định <sup>(2)</sup> | Lĩnh vực             | Cơ quan thực hiện      |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|------------------------|
| <b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |                                                                                                                                                     |                                    |                      |                        |
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>     |                                                                                                                                                     |                                    |                      |                        |
| 1                                           | Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam có trình độ cao nhất tương đương trình độ cao đẳng tại Việt Nam | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2                                           | Thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu của trường cao đẳng                                                                                     | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 3                                           | Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp                                      | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| <b>II. Lĩnh vực giáo dục đại học</b>        |                                                                                                                                                     |                                    |                      |                        |
| 1                                           | Thay đổi địa điểm trụ sở chính, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học                                                                                | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục đại học     | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2                                           | Cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học                                                       | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục đại học     | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| <b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>       |                                                                                                                                                     |                                    |                      |                        |
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>     |                                                                                                                                                     |                                    |                      |                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                | Tên VBQPPL quy định <sup>(2)</sup> | Lĩnh vực             | Cơ quan thực hiện        |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1  | Thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp | Nghị định số 361/2026/NĐ-CP        | Giáo dục nghề nghiệp | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

| TT                                          | Số hồ sơ TTHC <sup>(1)</sup> trên Cổng DVC QG | Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung                                                  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung <sup>(2)</sup> | Lĩnh vực             | Cơ quan thực hiện      |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|
| <b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |                                               |                                                                                 |                                                              |                      |                        |
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>     |                                               |                                                                                 |                                                              |                      |                        |
| 1.                                          | 2.002882                                      | Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng                     | <i>Nghị định số 361/2026/NĐ-CP</i>                           | Giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2.                                          | 2.002878                                      | Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng                                            | <i>Nghị định số 361/2026/NĐ-CP</i>                           | Giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| <b>II. Lĩnh vực giáo dục đại học</b>        |                                               |                                                                                 |                                                              |                      |                        |
| 1                                           | 2.002871                                      | Thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học          | <i>Nghị định số 361/2026/NĐ-CP</i>                           | Giáo dục đại học     | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 2                                           | 2.002873                                      | Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam | <i>Nghị định số 361/2026/NĐ-CP</i>                           | Giáo dục đại học     | Bộ Giáo dục và Đào tạo |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup><br>trên<br>Cổng<br>DVC<br>QG | Tên TTHC<br>được sửa<br>đổi, bổ sung                 | Tên VBQPPL quy<br>định nội dung sửa<br>đổi, bổ sung <sup>(2)</sup> | Lĩnh vực            | Cơ quan<br>thực hiện         |
|----|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| 3  | 1.012980                                                     | Sáp nhập,<br>chia, tách cơ<br>sở giáo dục<br>đại học | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-CP</i>                             | Giáo dục<br>đại học | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |

**3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

| TT                                          | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                         | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup>                                                                                                                  | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực                                              | Cơ quan<br>thực<br>hiện      |
|---------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------|
| <b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b> |                                 |                                                         |                                                                                                                                                      |                                                                  |                                                          |                              |
| <b>I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>     |                                 |                                                         |                                                                                                                                                      |                                                                  |                                                          |                              |
| 1                                           | 2.002877                        | Thành lập<br>trường cao<br>đẳng                         | <i>Thành lập,<br/>cho phép<br/>thành lập<br/>trường cao<br/>đẳng</i>                                                                                 | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp                            | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
| 2                                           | 3.000296                        | Sáp nhập<br>trường cao<br>đẳng vào<br>trường đại<br>học | <i>Sáp nhập cơ<br/>sở giáo dục<br/>nghề nghiệp<br/>vào cơ sở giáo<br/>dục đại học</i>                                                                | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp,<br>giáo<br>dục đại<br>học | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
| 3                                           | 2.002880                        | Giải thể<br>trường cao<br>đẳng                          | <i>Giải thể, cho<br/>phép giải thể<br/>trường cao<br/>đẳng, phân<br/>hiệu của<br/>trường cao<br/>đẳng, phân<br/>hiệu của cơ sở<br/>giáo dục nghề</i> | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp                            | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
|                                             | 2.002883                        | Giải thể<br>phân hiệu<br>của trường<br>cao đẳng         |                                                                                                                                                      |                                                                  |                                                          |                              |

| TT                            | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                                                            | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                              | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực                   | Cơ quan<br>thực<br>hiện      |
|-------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
|                               |                                 |                                                                                                            | <i>ngoại nước<br/>ngoài tại Việt<br/>Nam theo đề<br/>nghị của cơ<br/>quan, tổ chức,<br/>cá nhân đề<br/>nghị thành lập</i>                                                                                                                                        |                                                                  |                               |                              |
| 4                             | 2.002881                        | Cấp giấy<br>chứng<br>nhận đăng<br>ký hoạt<br>động giáo<br>dục nghề<br>nghiệp đối<br>với trường<br>cao đẳng | <i>Cấp phép hoạt<br/>động giáo dục<br/>nghề nghiệp<br/>đối với trường<br/>cao đẳng,<br/>phân hiệu của<br/>cơ sở giáo dục<br/>nghề nghiệp<br/>nước ngoài tại<br/>Việt Nam có<br/>trình độ cao<br/>nhất tương<br/>đương trình<br/>độ cao đẳng<br/>tại Việt Nam</i> | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
|                               | 1.115168                        | Cấp phép<br>hoạt động<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp tại<br>phân hiệu<br>của trường<br>cao đẳng             |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                  |                               |                              |
| II. Lĩnh vực giáo dục đại học |                                 |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                  |                               |                              |
| 1                             | 1.012976                        | Thành lập<br>hoặc cho<br>phép thành<br>lập trường<br>đại học                                               | <i>Thành lập,<br/>cho phép<br/>thành lập cơ<br/>sở giáo dục<br/>đại học</i>                                                                                                                                                                                      | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục đại<br>học        | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
|                               | 2.002876                        | Giải thể cơ<br>sở giáo dục<br>đại học,<br>phân hiệu<br>của cơ sở<br>giáo dục                               | <i>Giải thể, cho<br/>phép giải thể<br/>cơ sở giáo dục<br/>đại học, phân<br/>hiệu của cơ sở</i>                                                                                                                                                                   | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục đại<br>học        | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                                                                                                     | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                        | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực            | Cơ quan<br>thực<br>hiện      |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------|
| 2  |                                 | đại học<br>(Theo đề<br>nghị của tổ<br>chức, cá<br>nhân thành<br>lập cơ sở<br>giáo dục<br>đại học,<br>phân hiệu<br>của cơ sở<br>giáo dục<br>đại học) | <i>giáo dục đại<br/>học, phân<br/>hiệu của cơ sở<br/>giáo dục đại<br/>học nước<br/>ngoài tại Việt<br/>Nam theo đề<br/>nghị của cơ<br/>quan, tổ chức,<br/>cá nhân đề<br/>nghị thành lập</i> |                                                                  |                        |                              |
|    | 2.002875                        | Giải thể<br>phân hiệu<br>của cơ sở<br>giáo dục<br>đại học<br>nước ngoài<br>tại Việt<br>Nam                                                          |                                                                                                                                                                                            |                                                                  |                        |                              |
| 3  | 1.005041                        | Cho phép<br>trường đại<br>học hoạt<br>động đào<br>tạo                                                                                               | <i>Cấp phép hoạt<br/>động giáo dục<br/>đại học đối<br/>với cơ sở giáo<br/>dục đại học,<br/>phân hiệu của<br/>cơ sở giáo dục<br/>đại học nước<br/>ngoài tại Việt<br/>Nam</i>                | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục đại<br>học | Bộ Giáo<br>dục và<br>Đào tạo |
|    | 1.012978                        | Cho phép<br>phân hiệu<br>của cơ sở<br>giáo dục<br>đại học<br>hoạt động<br>đào tạo                                                                   |                                                                                                                                                                                            |                                                                  |                        |                              |
|    | 2.002874                        | Cho phép<br>hoạt động<br>đối với<br>phân hiệu                                                                                                       |                                                                                                                                                                                            |                                                                  |                        |                              |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                   | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup> | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực | Cơ quan<br>thực<br>hiện |
|----|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|
|    |                                 | của cơ sở<br>giáo dục<br>đại học<br>nước ngoài<br>tại Việt<br>Nam |                                     |                                                                  |             |                         |

## B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

### I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

|   |          |                                                                                                                                                                                           |                                                                                         |                                    |                               |                                |
|---|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 1 | 2.002884 | Cho phép<br>thành lập<br>trường<br>trung cấp,<br>trung tâm<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp, cơ<br>sở giáo dục<br>nghề<br>nghiệp cho<br>người<br>khuyết tật                                  | Thành lập,<br>cho phép<br>thành lập<br>trường trung<br>cấp, trường<br>trung học<br>nghề | Nghị định số<br>361/2026/NĐ-<br>CP | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp tỉnh |
|   | 5.003832 | Thủ tục<br>cho phép<br>thành lập<br>cơ sở giáo<br>dục nghề<br>nghiệp, cơ<br>sở giáo dục<br>nghề<br>nghiệp cho<br>người<br>khuyết tật,<br>phân hiệu<br>của trường<br>trung cấp<br>công lập |                                                                                         |                                    |                               |                                |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                                                                                 | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                    | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực                   | Cơ quan<br>thực<br>hiện        |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 2  | 2.002890                        | Cấp giấy<br>chứng<br>nhận đăng<br>ký hoạt<br>động giáo<br>dục nghề<br>nghiệp đối<br>với trường<br>trung cấp                     | <i>Cấp phép hoạt<br/>động giáo dục<br/>nghề nghiệp<br/>đối với trường<br/>trung cấp,<br/>trường trung<br/>học nghề (bao<br/>gồm trường<br/>trung cấp quy<br/>định tại khoản<br/>4 Điều 4 Nghị<br/>định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP)</i> | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Sở Giáo<br>dục và<br>Đào tạo   |
|    | 1.115169                        | Cấp phép<br>hoạt động<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp tại<br>phân hiệu<br>của trường<br>trung cấp,<br>trường<br>trung học<br>nghề |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                               |                                |
| 3  | 2.002887                        | Thành lập<br>phân hiệu<br>của trường<br>trung cấp,<br>trường<br>trung học<br>nghề                                               | <i>Thành lập,<br/>cho phép<br/>thành lập<br/>phân hiệu của<br/>trường trung<br/>cấp, trường<br/>trung học<br/>nghề</i>                                                                                                                 | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp tỉnh |
| 4  | 2.002885                        | Chia, tách,<br>sáp nhập<br>trung tâm<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp,<br>trường<br>trung cấp<br>tư thực                           | <i>Sáp nhập,<br/>chia, tách<br/>trường trung<br/>cấp, trường<br/>trung học<br/>nghề</i>                                                                                                                                                | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp tỉnh |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                                                                                                                                     | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                    | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực                   | Cơ quan<br>thực<br>hiện        |
|----|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|    |                                 | trên địa<br>bàn tỉnh,<br>thành phố<br>trực thuộc<br>trung ương                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                               |                                |
|    | 5.003833                        | Thủ tục<br>chia, tách,<br>sáp nhập<br>trung tâm<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp,<br>trường<br>trung cấp<br>công lập<br>trên địa<br>bàn tỉnh,<br>thành phố<br>trực thuộc<br>trung ương |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                               |                                |
| 5  | 2.002886                        | Cho phép<br>giải thể<br>trung tâm<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp,<br>trường<br>trung cấp<br>tư thực<br>trên địa<br>bàn tỉnh,<br>thành phố<br>trực thuộc<br>trung ương                | <i>Giải thể, cho<br/>phép giải thể<br/>trường trung<br/>cấp, trường<br/>trung học<br/>nghề, phân<br/>hiệu của<br/>trường trung<br/>cấp, trường<br/>trung học<br/>nghề theo đề<br/>nghị của cơ<br/>quan, tổ chức,<br/>cá nhân đề<br/>nghị thành lập</i> | <i>Nghị định số<br/>361/2026/NĐ-<br/>CP</i>                      | Giáo<br>dục<br>nghề<br>nghiệp | Ủy ban<br>nhân dân<br>cấp tỉnh |
|    | 2.002888                        | Giải thể<br>phân hiệu<br>của trường                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                               |                                |

| TT | Số hồ sơ<br>TTHC <sup>(1)</sup> | Tên<br>TTHC<br>được thay<br>thế                                                                                                                                      | Tên TTHC<br>thay thế <sup>(3)</sup> | Tên<br>VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay<br>thế <sup>(2)</sup> | Lĩnh<br>vực | Cơ quan<br>thực<br>hiện |
|----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|
|    |                                 | trung cấp,<br>trường<br>trung học<br>nghề                                                                                                                            |                                     |                                                                  |             |                         |
|    | 5.003834                        | Thủ tục<br>giải thể<br>trung tâm<br>giáo dục<br>nghề<br>nghiệp,<br>trường<br>trung cấp<br>công lập<br>trên địa<br>bàn tỉnh,<br>thành phố<br>trực thuộc<br>trung ương |                                     |                                                                  |             |                         |

---

**Ghi chú:**

**\* Phần chữ in nghiêng trong văn bản là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.**

<sup>(1)</sup> Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) và mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia của TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

<sup>(2)</sup> Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ TTHC.

<sup>(3)</sup> Số hồ sơ TTHC thay thế được lấy theo mã mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thay cho số hồ sơ TTHC được thay thế sau khi cập nhật, công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

#### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

##### **I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

**1. Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam có trình độ cao nhất tương đương trình độ cao đẳng tại Việt Nam**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

Trình tự thực hiện thủ tục cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam thực hiện như trình tự thực hiện thủ tục thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định về tính khả thi của dự án cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện các bộ, cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan (nếu có).

Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan được cử tham gia Hội đồng thẩm

định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

d) Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, cơ quan được giao xử lý hồ sơ trình người có thẩm quyền quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm:

a) Các thành phần hồ sơ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

- Văn bản đề nghị cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương, phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt phân hiệu hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

- Hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật Việt Nam; minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng;

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở

dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

- Minh chứng về năng lực tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP để phục vụ hoạt động của phân hiệu, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây: văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của phân hiệu, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

b) Minh chứng về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Theo các thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ (03 ngày làm việc để thành lập Hội đồng thẩm định; 05 ngày làm việc để tổ chức thẩm định; 03 ngày làm việc để thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện để trình người có thẩm quyền quyết định).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Các điều kiện tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động:

- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Có ít nhất 01 địa điểm xây dựng trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích đất sử dụng tối thiểu 0,5 ha đối với trường trung học nghề, trường trung cấp và tối thiểu 01 ha đối với trường cao đẳng; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, đáp ứng quy định về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

- Có năng lực tài chính như sau: Vốn đầu tư thành lập phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 30 tỷ đồng (đối với trường cao đẳng).

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.

Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu tại Việt Nam phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài; đang duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan bảo đảm chất lượng giáo dục được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giáo dục của quốc gia nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở chính công nhận hoặc cho phép hoạt động.

### 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

|                                                            |                                           |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| .....(1).....                                              | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> |
| .....(2).....                                              | <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>        |
| Số: ..... / ..... - .....                                  | ....., ngày ... tháng ... năm 20.....     |
| V/v đề nghị thành lập, cho phép<br>thành lập .....(3)..... |                                           |
| Kính gửi: .....(4).....                                    |                                           |

## I. TỔNG QUAN

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(3). ....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....

- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Chức năng, nhiệm vụ của .....(3).....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:.....
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

**3. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....**

(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)

## II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

### 1. Căn cứ pháp lý.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

5. Nhu cầu đào tạo .....(6)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....

6. Quá trình hình thành và phát triển (áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có).

6.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

6.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

6.3. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

6.4. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

6.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

6.6. Về kinh phí hoạt động.

6.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

6.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

## III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....

### 1. Mục tiêu đào tạo

.....  
.....

2. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))

#### 2.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I  | Trình độ cao đẳng                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

## 2.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

## 3. Cơ cấu tổ chức

### 3.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

### 3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....

.....

### 3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

#### **4. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **4.1. Cơ sở vật chất**

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

##### **4.2. Khái quát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)**

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

4.3. Dự kiến Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo

##### **4.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án**

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Việc sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[...]) .....

#### **IV. KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có)

Nơi nhận:

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG  
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

**TRỰC TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ  
NHÂN SỞ HỮU (NẾU CÓ) (9)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi nhóm ngành, nhóm nghề dự định đào tạo

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo... năm học.

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

## **2. Thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu của trường cao đẳng**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thay đổi địa điểm trụ sở chính hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ là 01 bộ, gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP), trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP, kèm theo ý kiến nhất trí với việc thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực; và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật;

b) Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với trụ sở chính) hoặc điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với

phân hiệu) (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương);

c) Bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất cho mục đích giáo dục theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (khoản 4 Điều 16, dẫn chiếu điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường cao đẳng.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thay đổi hoặc cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của trường cao đẳng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Đối với trụ sở chính phải đáp ứng điều kiện thành lập, cho phép thành lập quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Đối với phân hiệu phải đáp ứng điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất thành lập, cho phép thành lập phân hiệu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 07. Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

.....(1).....  
 .....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....  
 V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

.....  
 .....

**2. Lý do, mục đích thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

2.1. Sự cần thiết

2.2. Cơ sở pháp lý, chính trị

2.3. Mục đích

**II. THỰC TRẠNG**

**1. Thông tin chung về trụ sở chính hoặc phân hiệu đề nghị thay đổi**

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính/phân hiệu hiện tại:..... (5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số .... /QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ: .....

- Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

| TT | Tên ngành, nghề | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-----------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                 |                |                       |                  |
| 2  |                 |                |                       |                  |
| 3  |                 |                |                       |                  |
| 4  |                 |                |                       |                  |
| 5  |                 |                |                       |                  |

## 2. Cơ cấu tổ chức

### 3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

**4. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

**5. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

### 6. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

**7. Năng lực hoạt động tự chủ** (cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập báo cáo thông tin ở mục này)

### 8. Nhận xét, đánh giá chung

8.1. Ưu điểm, thuận lợi

8.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## III. PHƯƠNG ÁN THAY ĐỔI TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU

### 1. Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

.....

-.....

.....  
**2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....: .....**

**3. Về tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên**

- Tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên: .....

.....  
 - Phương án bảo đảm quyền lợi của học sinh, sinh viên: .....

.....  
 - .....

.....  
**4. Phương án về các vấn đề khác có liên quan (nếu có)**

**5. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu**

**6. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản (nếu có)**

#### **IV. THÔNG TIN VỀ TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU MỚI SAU KHI THAY ĐỔI**

**1. Địa chỉ: .....(5).....**

**2. Mục tiêu đào tạo**

.....

.....

.....

**3. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (tại địa điểm mới sau khi thay đổi)**

**3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh**

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |

| TT | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 2  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

### 3.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

### 4. Cơ cấu tổ chức

### 5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động

#### 5.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

a) Diện tích đất khu vực đô thị:.....m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

b) Diện tích đất khu vực ngoài đô thị: .....m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích đất quy đổi:.....m<sup>2</sup> đất khu vực đô thị hoặc ..... m<sup>2</sup> đất khu vực ngoài đô thị.

## 5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (7)

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Kế hoạch thực hiện (8)

.....  
 .....

### 2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (9)

.....  
 .....

## VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững.

*(Các tài liệu, minh chứng kèm theo)*

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

*Nơi nhận:*

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (10)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN NHẤT TRÍ CỦA CƠ  
QUAN QUẢN LÝ TRỰC  
TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
SỞ HỮU (11)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Ghi rõ [thay đổi trụ sở chính/thay đổi phân hiệu] của [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp].

(4) Người có thẩm quyền quyết định thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung cấp đào tạo trình độ trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung học nghề đào tạo chương trình trung học nghề

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo
    - + Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).
    - + Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].
    - + Đối tượng tuyển sinh.
    - + Thời gian đào tạo... năm học.
    - + Mục tiêu đào tạo.
    - + Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).
    - + Văn bằng cấp cho người học.
  - Giáo trình, tài liệu giảng dạy.
- (8) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- (9) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (10) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì không phải đóng dấu.
- (11) Ý kiến nhất trí của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

### **3. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan được giao xử lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện cấp phép và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ban hành quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Đối với nhóm ngành, nhóm nghề đề nghị cấp phép có chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, pháp luật, quốc phòng và an ninh, người có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm: Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, trong đó thuyết minh các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

**3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 01 ngày làm việc để trả lời nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình quyết định (Điều 10 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

3.10.1. Cơ sở giáo dục đại học được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo nhóm ngành, nhóm nghề và địa điểm đào tạo, phù hợp với chương trình đào tạo, trình độ đào tạo mà cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp

khi đáp ứng điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3.10.2. Ngoài điều kiện tại mục 3.10.1 nêu trên, cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng các quy định sau:

a) Đã được cấp phép đào tạo ngành hoặc nhóm ngành tương ứng ở trình độ đại học (trừ trường hợp thực hiện chương trình giáo dục trung học nghề);

b) Chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp được xây dựng, tổ chức triển khai phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, vùng, ngành và gắn với yêu cầu của thị trường lao động;

c) Có phương án tổ chức đào tạo, quản lý người học và bảo đảm chất lượng đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong ngành, nhóm ngành, trình độ dự kiến đào tạo.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

### **Mẫu số 05. Văn bản đề nghị cấp phép, điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....- .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

V/v đề nghị .....

Kính gửi: .....(3) .....

**Phần thứ nhất**

### **THÔNG TIN CHUNG**

#### **I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ**

1. Tên cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị: (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (4).....

4. Quyết định thành lập, cho phép thành lập; Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước đó (nếu có): [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Cơ cấu tổ chức:.....

7. Các văn bản nội bộ quy định tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính

| TT        | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...       | ...                                                        |                |                       |                  |
| <b>II</b> | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b>  |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...       | ...                                                        |                |                       |                  |

| TT  | Tên ngành, nghề đào tạo     | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----|-----------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| III | Chương trình trung học nghề |                |                       |                  |
| ... | ...                         |                |                       |                  |

b) Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....  
(báo cáo theo từng phân hiệu, địa điểm đào tạo)

| TT  | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| I   | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ... | ...                                                        |                |                       |                  |
| II  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b>  |                |                       |                  |
| 1   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ... | ...                                                        |                |                       |                  |
| III | Chương trình trung học nghề                                |                |                       |                  |
| ... | ...                                                        |                |                       |                  |

## II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### 1. Cơ sở vật chất

#### 1.1. Tại trụ sở chính

| TT         | Tên công trình                                                                                                                                                          | Số lượng | Tổng diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ</b>                                                                                                                    |          |                                  |
| <b>II</b>  | <b>Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên</b> |          |                                  |
| 1          | Hội trường                                                                                                                                                              |          |                                  |
| 2          | Thư viện                                                                                                                                                                |          |                                  |
| 3          | Ký túc xá                                                                                                                                                               |          |                                  |
| 4          | Sân bóng đá                                                                                                                                                             |          |                                  |
| 5          | Nhà để xe                                                                                                                                                               |          |                                  |
|            | ...                                                                                                                                                                     |          |                                  |
| <b>III</b> | <b>Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm</b>                                                                         |          |                                  |
| 1          | Phòng học lý thuyết                                                                                                                                                     |          |                                  |
| 2          | Phòng thí nghiệm                                                                                                                                                        |          |                                  |
| 3          | Phòng, xưởng thực hành, thực tập                                                                                                                                        |          |                                  |
| 4          | Cơ sở sản xuất thử nghiệm                                                                                                                                               |          |                                  |
| ...        | ....                                                                                                                                                                    |          |                                  |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                        |          |                                  |

1.2. Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): Báo cáo các thông tin như mục 1.1 nêu trên tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo

## 2. Về cán bộ quản lý, nhà giáo

| TT  | Ban giám hiệu, ban giám đốc; phòng, khoa | Số lượng cán bộ quản lý | Số lượng nhà giáo |             | Tổng cộng |
|-----|------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------|-----------|
|     |                                          |                         | Cơ hữu            | Thỉnh giảng |           |
| a   | b                                        | c                       | d                 | e           | g=c+d+e   |
| 1   | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng             |                         |                   |             |           |
| 2   | Tên phòng, khoa thứ nhất                 |                         |                   |             |           |
| 3   | Tên phòng, khoa thứ hai                  |                         |                   |             |           |
| ... | ...                                      |                         |                   |             |           |
|     |                                          |                         |                   |             |           |
|     |                                          |                         |                   |             |           |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                         |                         |                   |             |           |

## 3. Về quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề đào tạo            | Mã ngành, nghề | Quy mô đào tạo tại thời điểm báo cáo |
|------------|------------------------------------|----------------|--------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>           |                |                                      |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                |                                      |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                |                                      |
|            | ...                                |                |                                      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>          |                |                                      |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                |                                      |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                |                                      |
|            | ...                                |                |                                      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b> |                |                                      |
| ...        | ...                                |                |                                      |

### Phần thứ hai

## ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### A. TẠI TRỤ SỞ CHÍNH

**I. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên**

#### 1. Cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>);
- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ..... phòng, xưởng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).
- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

| TT | Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo | Đơn vị tính | Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-------------|------------------------------------|---------|
|    |                               |             |                                    |         |
|    |                               |             |                                    |         |

- [Tên phòng, xưởng thứ ...]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

#### 2. Đội ngũ nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo: ..... người (tương đương ..... nhà giáo quy đổi).  
Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.
  - Nhà giáo thỉnh giảng:..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).
  - Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).
- b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |

### 3. Chương trình đào tạo

a) Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo] (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ sở ban hành, trích yếu của quyết định].

c) Đối tượng tuyển sinh:.....

d) Thời gian đào tạo: ... năm học

đ) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học: .....

e) Nội dung chương trình

| Mã<br>MH,<br>MD  | Tên môn học,<br>mô đun                                                        | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                          |           |                     |                     |           |                     |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------|--------------------------|-----------|---------------------|---------------------|-----------|---------------------|
|                  |                                                                               |                  | Tổng<br>số<br>giờ       | Thời gian lý thuyết      |           |                     | Thời gian thực hành |           |                     |
|                  |                                                                               |                  |                         | Lý<br>thuyết<br>trên lớp | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra | Thực<br>hành        | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra |
| <b>I</b>         | <b>Phần môn học chung/Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông (6)</b> |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>MH</b>        | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>MH</b>        | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ....             | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>II</b>        | <b>Phần chuyên môn nghề</b>                                                   |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>II.1</b>      | <b>Môn học, mô đun cơ sở</b>                                                  |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>II.2</b>      | <b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>                                             |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>II.3</b>      | <b>Các nội dung học tập khác</b>                                              |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                                                                          |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                               |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |

#### 4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

#### 5. Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe

Báo cáo kèm hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định gồm: Chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành.

[...]. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

**B. TẠI PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO (nếu có):** Báo cáo tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo như Phần A.

.....(2) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:.....)

(Chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật).

Đề nghị.....(3).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- ....  
- .....

(7)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở/phân hiệu đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Cơ quan, người có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (5) Trường hợp thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng chung trong giảng dạy của nhiều ngành, nghề thì ghi cụ thể tên ngành, nghề dùng chung.
- (6) Đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ghi Phần môn học chung; đối với giáo dục trung học nghề ghi Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông.
- (7) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

## II. Lĩnh vực giáo dục đại học

### 1. Thay đổi địa điểm trụ sở chính, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ sở giáo dục đại học.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và

các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện. Trường hợp phải cấp phép hoạt động giáo dục đại học hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP thì đồng thời thẩm định việc đáp ứng điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đại học quy định tại Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Căn cứ kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thay đổi trụ sở chính, phân hiệu; đồng thời quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm đào tạo (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP); trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện thay đổi địa điểm đào tạo theo quy định, kèm theo ý kiến nhất trí với việc thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực; và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật;

b) Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với trụ sở chính) hoặc điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với phân hiệu) (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương);

c) Bản sao văn bản pháp lý xác nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất cho mục đích giáo dục theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 10 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thay đổi hoặc cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường hợp thuộc diện phải cấp phép hoạt động thì đồng thời quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 06 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Địa điểm đào tạo dự kiến thay đổi phải đáp ứng điều kiện tương ứng với từng trường hợp sau:

a) Đối với trụ sở chính phải đáp ứng các điều kiện thành lập, cho phép thành lập quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP và điều kiện cấp phép hoạt động theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

b) Đối với phân hiệu phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (trừ điều kiện về năng lực tài chính) và điều kiện cấp phép hoạt động theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 06. Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo**

.....(1).....  
 .....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....  
 V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học**

.....  
 .....

### **2. Lý do, mục đích thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học**

2.1. Sự cần thiết

2.2. Cơ sở pháp lý, chính trị

2.3. Mục đích

## **II. THỰC TRẠNG**

### **1. Thông tin chung về trụ sở chính hoặc phân hiệu đề nghị thay đổi**

- Tên cơ sở giáo dục đại học: .....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc: .....

- Địa chỉ trụ sở chính/phân hiệu hiện tại: .....(5).....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):..... Email: .....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số .... /QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ: .....

- Ngành, lĩnh vực đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

| TT | Tên ngành, lĩnh vực | Mã ngành, lĩnh vực | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|---------------------|--------------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                     |                    |                       |                  |
| 2  |                     |                    |                       |                  |
| 3  |                     |                    |                       |                  |
| 4  |                     |                    |                       |                  |
| 5  |                     |                    |                       |                  |

## 2. Cơ cấu tổ chức

## 3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

**4. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất** (báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo)

**5. Ngành, lĩnh vực, số lượng người học đang đào tạo** (báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo)

## 6. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

**7. Năng lực hoạt động tự chủ** (cơ sở giáo dục đại học công lập báo cáo thông tin ở mục này)

## 8. Nhận xét, đánh giá chung

8.1. Ưu điểm, thuận lợi

8.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## III. PHƯƠNG ÁN THAY ĐỔI TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU

### 1. Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong cơ sở giáo dục đại học:

.....

-.....

.....

### 2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....: .....

### 3. Về tổ chức đào tạo, quản lý người học

- Tổ chức đào tạo, quản lý người học: .....

.....

- Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: .....

.....  
 -.....  
 .....

**4. Phương án về các vấn đề khác có liên quan (nếu có)**

**5. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu**

**6. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản (nếu có)**

**IV. THÔNG TIN VỀ TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU MỚI SAU KHI THAY ĐỔI**

**1. Địa chỉ:** ..... (5).....

**2. Mục tiêu đào tạo**

.....  
 .....  
 .....

**3. Dự kiến ngành, lĩnh vực, trình độ và quy mô (tại trụ sở chính/phân hiệu mới sau khi thay đổi)**

**3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh**

| TT | Tên ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

**3.2. Dự kiến quy mô đào tạo**

| TT | Tên ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2  |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

**4. Cơ cấu tổ chức**

**5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động**

**5.1. Đất đai, cơ sở vật chất**

**5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

**5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực đào tạo**

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Kế hoạch thực hiện (6)

.....  
 .....

### 2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (7)

.....  
 .....

## VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững.

*(Các tài liệu, minh chứng kèm theo)*

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN NHẤT TRÍ CỦA CƠ  
QUAN QUẢN LÝ TRỰC**

**TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
SỞ HỮU (9)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

(3) Ghi rõ [thay đổi trụ sở chính/thay đổi phân hiệu] của [tên cơ sở giáo dục đại học].

(4) Người có thẩm quyền quyết định thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học theo Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

(7) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến nhất trí của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực.

## **2. Cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học**

**2.1. Trình tự thực hiện:** Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép cơ sở giáo dục khác hoạt động giáo dục đại học thực hiện theo trình tự thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học quy định tại Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

a) Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học gửi hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học, trường hợp thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo hoặc thông báo trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học để đề nghị cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định thông tin đầy đủ và đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo phạm vi đề nghị cấp phép.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định cấp phép hoạt động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ là 01 bộ, gồm: Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP) kèm bản sao văn bản phê duyệt chủ trương cho phép hoạt động giáo dục đại học của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thông tin về điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị để thông báo nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 17 ngày làm việc, gồm: 07 ngày làm việc để kiểm tra, xác định thông tin và 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định thông tin đầy đủ, đúng quy định để đánh giá điều kiện và quyết định cấp phép (Điều 24 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục khác được cấp phép hoạt động giáo dục đại học khi đáp ứng các điều kiện sau đây tương ứng với phạm vi hoạt động giáo dục đại học đề nghị cấp phép:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Đội ngũ giảng viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục; cơ sở vật chất, cơ sở thực hành, thực tập, trang thiết bị, công nghệ và học liệu; hệ thống quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực, trình độ và quy mô đào tạo dự kiến trong giai đoạn ít nhất 05 năm.

Các nội dung nêu trên phải được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học và cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác dữ liệu được cập nhật, trừ trường hợp thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Cơ sở giáo dục tự kê khai, cập nhật dữ liệu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục đại học.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 04. Văn bản đề nghị cấp phép, điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học**

.....(1).....  
 .....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....- .....  
 V/v đề nghị .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(3) .....

1. Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học:.....(2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

- Số điện thoại:....., Fax:.....

- Website:....., Email:.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....(4).....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập; Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục trước đó (nếu có): [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản];

4. Nội dung đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học

4.1. Địa điểm đào tạo đề nghị cấp phép:

| STT | Địa điểm đào tạo |           | Địa chỉ | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------|---------|
|     | Trụ sở chính     | Phân hiệu |         |         |
| 1   |                  |           |         |         |
| 2   |                  |           |         |         |
| 3   |                  |           |         |         |

4.2. Ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo đề nghị cấp phép

| STT | Tên ngành/lĩnh vực đào tạo | Đại học | Thạc sĩ | Tiến sĩ | Mã ngành/lĩnh vực |
|-----|----------------------------|---------|---------|---------|-------------------|
| 1   |                            |         |         |         |                   |
| 2   |                            |         |         |         |                   |
| 3   |                            |         |         |         |                   |

4.3. Hoạt động giáo dục đại học trên không gian số (nếu có)

☐ Đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học trên không gian số trong phạm vi hoạt động giáo dục đại học đã được cấp phép.

## 5. Cam kết

[Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học] cam kết:

a) Chương trình đào tạo, báo cáo thẩm định chương trình đào tạo, quyết định ban hành chương trình đào tạo, báo cáo rà soát chương trình đào tạo, danh sách giảng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo, địa điểm đào tạo, thông tin về hoạt động giáo dục đại học trên không gian số, số lượng tuyển sinh, năng lực đào tạo của ngành, lĩnh vực đào tạo và các dữ liệu khác liên quan đến nội dung đề nghị cấp phép đã được cập nhật đầy đủ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học;

b) Dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp phép hoạt động giáo dục đại học;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các thông tin đã kê khai và dữ liệu đã cập nhật; bảo đảm duy trì các điều kiện hoạt động giáo dục đại học trong quá trình hoạt động.

Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có:.....

*(Chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật).*

Nơi nhận:

- .....
- .....
- Lưu: VT,.....

...(5)...

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi đúng tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học theo quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc văn bản pháp lý có liên quan.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (5) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

### I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

**1. Thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp**

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến

Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này quyết định thay đổi địa điểm trụ sở chính hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm trụ sở chính hoặc phân hiệu thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này), trong đó thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện thay đổi địa điểm đào tạo, kèm theo ý kiến nhất trí với việc thay đổi hoặc cho phép thay đổi địa điểm đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực; và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật;

b) Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu mới và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với trụ sở chính) hoặc điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (đối với phân hiệu) (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương);

c) Bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất cho mục đích giáo dục theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ

quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (khoản 4 Điều 16, dẫn chiếu điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường trung học nghề, trường trung cấp.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thay đổi hoặc cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 07 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Địa điểm đào tạo dự kiến được thay đổi phải đáp ứng điều kiện tương ứng với từng trường hợp sau:

a) Đối với trụ sở chính phải đáp ứng điều kiện thành lập, cho phép thành lập quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

b) Đối với phân hiệu phải đáp ứng điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất thành lập, cho phép thành lập phân hiệu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 07. Văn bản đề nghị thay đổi hoặc cho phép thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

.....(1).....  
 .....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....  
 V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

.....  
 .....

**2. Lý do, mục đích thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

2.1. Sự cần thiết

2.2. Cơ sở pháp lý, chính trị

2.3. Mục đích

**II. THỰC TRẠNG**

**1. Thông tin chung về trụ sở chính hoặc phân hiệu đề nghị thay đổi**

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính/phân hiệu hiện tại: ..... (5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số .... /QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
- Chức năng, nhiệm vụ: .....
- Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

| TT | Tên ngành, nghề | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-----------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                 |                |                       |                  |
| 2  |                 |                |                       |                  |
| 3  |                 |                |                       |                  |
| 4  |                 |                |                       |                  |
| 5  |                 |                |                       |                  |

## 2. Cơ cấu tổ chức

## 3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

**4. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

**5. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

## 6. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

**7. Năng lực hoạt động tự chủ** (cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập báo cáo thông tin ở mục này)

## 8. Nhận xét, đánh giá chung

8.1. Ưu điểm, thuận lợi

8.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## III. PHƯƠNG ÁN THAY ĐỔI TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU

### 1. Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....

.....

-.....

.....

**2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....: .....**

**3. Về tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên**

- Tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên: .....

.....

- Phương án bảo đảm quyền lợi của học sinh, sinh viên: .....

.....  
 -.....  
 .....

**4. Phương án về các vấn đề khác có liên quan (nếu có)**

**5. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu**

**6. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản (nếu có)**

**IV. THÔNG TIN VỀ TRỤ SỞ CHÍNH HOẶC PHÂN HIỆU MỚI SAU KHI THAY ĐỔI**

**1. Địa chỉ:** .....(5).....

**2. Mục tiêu đào tạo**

.....  
 .....  
 .....

**3. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô** (tại địa điểm mới sau khi thay đổi)

**3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh**

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

**3.2. Dự kiến quy mô đào tạo**

| TT       | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|          |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b> | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1        |                                         |                   |                        |      |      |      |      |

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

#### 4. Cơ cấu tổ chức

#### 5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động

##### 5.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

a) Diện tích đất khu vực đô thị:.....m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

b) Diện tích đất khu vực ngoài đô thị: .....m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích đất quy đổi:.....m<sup>2</sup> đất khu vực đô thị hoặc ..... m<sup>2</sup> đất khu vực ngoài đô thị.

##### 5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (7)

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Kế hoạch thực hiện (8)

.....  
 .....

### 2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (9)

.....  
 .....

## VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững.

*(Các tài liệu, minh chứng kèm theo)*

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

*Nơi nhận:*

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (10)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Ý KIẾN NHẤT TRÍ CỦA CƠ  
QUAN QUẢN LÝ TRỰC  
TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
SỞ HỮU (11)**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

### **Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Ghi rõ [thay đổi trụ sở chính/thay đổi phân hiệu] của [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp].

(4) Người có thẩm quyền quyết định thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung cấp đào tạo trình độ trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung học nghề đào tạo chương trình trung học nghề

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo... năm học.

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(9) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(10) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì không phải đóng dấu.

(11) Ý kiến nhất trí của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

## NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

#### I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

##### 1. Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng (mã 2.002882)

###### 1.1. Trình tự thực hiện:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thành lập và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

###### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP kèm ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

Đối với phân hiệu của trường cao đẳng công lập trực thuộc bộ (trừ trường cao đẳng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), doanh nghiệp nhà nước, cơ quan trung ương khác và trường cao đẳng tư thục, trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương, phải có bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt phân hiệu hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông

tin về địa điểm đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

b) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp đối với đất đai và cơ sở vật chất gắn liền với đất; bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu cơ sở vật chất gắn liền với đất của bên cho thuê, mượn, liên kết (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

c) Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư và duy trì hoạt động của phân hiệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP kèm tài liệu chứng minh năng lực tài chính để trực tiếp phục vụ cho hoạt động của phân hiệu như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, văn bản phê duyệt hoặc giao kế hoạch đầu tư công hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền;

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (khoản 5 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường cao đẳng.**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).*

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm trường hợp thành lập mới hoặc thành lập trên cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp):

a) Về cơ sở vật chất: Địa điểm đặt phân hiệu có diện tích đất đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tương ứng với quy mô người học chính quy đối với tối thiểu dự kiến (không bao gồm người học trình độ sơ cấp) như sau: 350 người học đối với phân hiệu trường cao đẳng, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với đất hoặc cơ sở vật chất gắn liền với đất để phục vụ hoạt động giáo dục với thời hạn còn lại tối thiểu 20 năm tại thời điểm nộp hồ sơ; có cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và đáp ứng quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để thành lập phân hiệu;

b) Về năng lực tài chính:

- Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.

- Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, phải có vốn đầu tư hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu và chiến lược, kế hoạch phát triển trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi phân hiệu được thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt phân hiệu với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 10 tỷ đồng đối với trường cao đẳng.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu.

Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / .....-.....  
V/v đề nghị thành lập, cho  
phép thành lập  
.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

## I. TỔNG QUAN

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(3). ....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Chức năng, nhiệm vụ của .....(3).....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:.....
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

**3. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....**

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

## **II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP**

### **1. Căn cứ pháp lý.**

**2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**5. Nhu cầu đào tạo .....(6)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....**

**6. Quá trình hình thành và phát triển (áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có).**

6.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

6.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

6.3. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

6.4. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

6.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

6.6. Về kinh phí hoạt động.

6.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

6.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

### **III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....**

#### **1. Mục tiêu đào tạo**

.....

.....

**2. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô** (*Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có)*)

##### **2.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh**

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

##### **2.2. Dự kiến quy mô đào tạo**

| TT        | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|-----------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|           |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>  | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1         |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2         |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|           | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b> | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |

| TT  | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|-----|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|     |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1   |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2   |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|     | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| III | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1   |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2   |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|     | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

### 3. Cơ cấu tổ chức

#### 3.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....  
 .....

#### 3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....  
 .....

#### 3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....  
 .....

### 4. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

#### 4.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

#### 4.2. Khái quát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

4.3. Dự kiến Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo

4.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Việc sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[...]) .....

#### **IV. KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

*(Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có)*

**Nơi nhận:**                   **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ**  
- ....                           **CỦA NGƯỜI KÝ (8)**  
- .....                       *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG**  
**CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**  
**TRỰC TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ**  
**NHÂN SỞ HỮU (NẾU CÓ) (9)**  
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

#### **Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi nhóm ngành, nhóm nghề dự định đào tạo

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

- + Thời gian đào tạo... năm học.
- + Mục tiêu đào tạo.
- + Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).
- + Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.
- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

## **2. Chia, tách, sáp nhập trường cao đẳng (mã 2.002878)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- *Cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

- *Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

- *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định này quyết định chia, tách, sáp nhập hoặc cho phép chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp chia, tách trường cao đẳng thì cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi chia, tách về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định chia, tách, sáp nhập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm:

*Văn bản đề nghị (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP) của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.*

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

*- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;*

*- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).*

*\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).*

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường cao đẳng công lập; tổ chức, cá nhân sở hữu đối với trường cao đẳng tư thực.*

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).*

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định sáp nhập, chia, tách hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp hình thành sau chia, tách phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.*

### 2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 02. Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập**

|                          |                                           |
|--------------------------|-------------------------------------------|
| .....(1).....            | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> |
| .....(2).....            | <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>        |
| Số: ..... / .....-.....  | ....., ngày ... tháng ... năm 20.....     |
| V/v đề nghị.....(3)..... |                                           |

Kính gửi: .....(4).....

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách

.....

.....

#### 2. Lý do, mục đích sáp nhập, chia, tách

.....

.....

.....

### II. THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

**A. Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:**

#### 1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính:..... (5).....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số ..../QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ: .....

- Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

| TT | Tên ngành, nghề | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-----------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                 |                |                       |                  |
| 2  |                 |                |                       |                  |
| 3  |                 |                |                       |                  |
| 4  |                 |                |                       |                  |
| 5  |                 |                |                       |                  |

## **2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

### **3. Cơ cấu tổ chức**

### **4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

**5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

**6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

### **7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản**

**8. Năng lực hoạt động tự chủ** (cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập báo cáo thông tin ở mục này)

**B. Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, báo cáo các thông tin sau:**

(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan trước khi sáp nhập theo các thông tin tương ứng tại Phần A; đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ báo cáo nội dung có phát sinh)

## **9. Nhận xét, đánh giá chung**

9.1. Ưu điểm, thuận lợi

9.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## **III. PHƯƠNG ÁN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP**

### **1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý và nguyên tắc chia, tách, sáp nhập**

1.1. Sự cần thiết

1.2. Cơ sở pháp lý

1.3. Nguyên tắc chia, tách, sáp nhập

### **2. Phương án chia, tách, sáp nhập**

2.1. Phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

2.2. Phương án chia, tách, sáp nhập

a) Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan:

.....

-.....

.....

b) Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....: .....

c) Về tổ chức đào tạo, quản lý người học (nếu có)

- Tổ chức đào tạo, quản lý người học:

.....

- Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:

.....

-.....

.....

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

### **3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

### **4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp**

#### IV. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP SAU KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP (Báo cáo về từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi chia, tách, sáp nhập)

##### 1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

1.2. Thuộc:.....

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5).....

1.4. Tên phân hiệu (nếu có): .....

1.5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....

1.6. Số điện thoại:..... Fax: .....

Website (nếu có):..... Email: .....

1.7. Chức năng, nhiệm vụ: .....

.....

.....

1.8. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường: .....

.....

##### 2. Mục tiêu đào tạo

.....

.....

.....

##### 3. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))

###### 3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |

| TT | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

### 3.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

## 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

### 4.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

### 4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường;

.....

### 4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....

.....

## 5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

### 5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

## 5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

## 5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (7)

## 5.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

# V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## 1. Kế hoạch thực hiện (8)

.....  
 .....

## 2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (9)

.....  
 .....

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ**

**CỦA NGƯỜI KÝ (10)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN**

**QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (11)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.

- (3) Ghi cụ thể trường hợp sáp nhập, chia, tách và tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.
- (4) Người có thẩm quyền quyết định hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách.
- (5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (6) Trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung cấp đào tạo trình độ trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung học nghề đào tạo chương trình trung học nghề
- (7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:
- Về chương trình đào tạo
  - + Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp;...)
  - + Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].
  - + Đối tượng tuyển sinh.
  - + Thời gian đào tạo... năm học
  - + Mục tiêu đào tạo.
  - + Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).
  - + Văn bằng cấp cho người học.
  - Giáo trình, tài liệu giảng dạy.
- (8) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc sáp nhập, chia, tách.
- (9) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (10) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.
- (11) Ý kiến của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

## II. Lĩnh vực giáo dục đại học

### 1. Thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (mã 2.002871)

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

*\* Trình tự thực hiện thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (thành lập mới):*

*a) Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trường hợp phải giao đất, cho thuê đất mà chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xem xét sự phù hợp của việc thành lập, cho phép thành lập phân hiệu với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu phù hợp thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt phân hiệu và đề nghị cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập, cho phép*

thành lập phân hiệu hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Sau khi hồ sơ được hoàn thiện thì tiếp tục thực hiện theo điểm c khoản 5 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Nếu không bảo đảm phù hợp theo quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt phân hiệu và cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu (trong đó nêu rõ lý do);

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, cơ quan có liên quan (nếu có).

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của hồ sơ đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu để xem xét, quyết định và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ. Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định để đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện thành lập, cho phép thành lập.

Trường hợp chưa đủ điều kiện theo quy định, Hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập phân hiệu để giải trình, bổ sung;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã được hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc;

đ) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có), Hội đồng thẩm định có trách nhiệm rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

\* Trình tự thực hiện thủ tục thành lập, cho phép thành lập phân hiệu trong trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ theo quy định trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, đúng quy định của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và xem xét, quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

đ) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập, trong đó nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm:

a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:

- Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP kèm ý kiến phê duyệt của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu, hội đồng trường cơ sở giáo dục đại học tư thục.

- Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học dự kiến đặt phân hiệu hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt phân hiệu và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương).

- *Minh chứng về cơ sở vật chất: Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu cơ sở vật chất gắn liền với đất phục vụ hoạt động của phân hiệu để xây dựng phân hiệu, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi đặt phân hiệu; hoặc bản sao văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất 50 năm kể từ ngày gửi hồ sơ đối với trường hợp không thuộc sở hữu của cơ sở giáo dục đại học và bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu cơ sở vật chất gắn liền với đất của bên cho thuê, mượn, liên kết; minh chứng về tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.*

- *Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư và duy trì hoạt động của phân hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP kèm tài liệu chứng minh năng lực tài chính để trực tiếp phục vụ cho hoạt động của phân hiệu như quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:*

+ *Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo đảm nguồn lực tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật để thành lập cơ sở giáo dục đại học; dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền.*

+ *Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục: Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục đại học; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.*

b) Trường hợp thành lập phân hiệu trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp:

- Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

- Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt phân hiệu hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm đặt phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương).

+ Bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định: 05 ngày làm việc thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung.

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định:

+ Trường hợp thành lập mới phân hiệu: 55 ngày làm việc thực hiện các thời hạn tại khoản 5 Điều 20 (05 ngày thành lập Hội đồng; 15 ngày thẩm định; 05 ngày gửi lấy ý kiến; 10 ngày để cơ quan được hỏi trả lời; 20 ngày rà soát, quyết định sau khi hồ sơ hoàn thiện).

+ Trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng tổ chức thẩm định và xem xét, quyết định (khoản 6 Điều 20).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Trường hợp thành lập mới phân hiệu:*

*- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.*

*- Về cơ sở vật chất:*

*Địa điểm đặt phân hiệu có diện tích đất đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục đại học, tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến tối thiểu từ 800 người học chính quy quy đổi theo trình độ, lĩnh vực đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học đối với đất hoặc cơ sở vật chất gắn liền với đất để phục vụ hoạt động giáo dục với thời hạn còn lại tối thiểu 50 năm tại thời điểm nộp hồ sơ; có cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục đại học tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để thành lập phân hiệu.*

*- Về nguồn lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của phân hiệu:*

*Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học công lập, có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành.*

*Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục, phải có vốn đầu tư hợp pháp không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi phân hiệu được thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục đại học tại địa điểm đặt phân hiệu với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 100 tỷ đồng.*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục được thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục đại học quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị,*

tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu.

Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học;

b) Trường hợp thành lập phân hiệu từ các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, địa điểm đào tạo đang hoạt động hợp pháp thuộc cơ sở giáo dục đại học: được thành lập phân hiệu trên cơ sở sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện có và quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó;

c) Trường hợp thành lập phân hiệu từ các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo khác đang hoạt động hợp pháp (nếu có): phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được thành lập phân hiệu theo quy định như trường hợp thành lập phân hiệu từ các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, địa điểm đào tạo đang hoạt động hợp pháp thuộc cơ sở giáo dục đại học.

### 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

....(1)....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

....(2)....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị thành lập hoặc cho  
phép thành lập ....(3)....

Kính gửi: .....(4).....

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu (nếu có):.....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):.....(5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):.....
- Email:.....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:..... Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):..... Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về vị trí xếp hạng thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới của một trong ba năm gần nhất:
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục đại học đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:

- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

3. Họ và tên, học hàm, học vị (nếu có) của người dự kiến làm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/người đứng đầu phân hiệu:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học:.....

5. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....

### **Phần thứ nhất** **SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP** **THÀNH LẬP.....(3).....**

1. Căn cứ pháp lý.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm trên địa bàn.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.1. Thực trạng công tác giáo dục đại học trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.2. Nhu cầu đào tạo.....(6).....trên địa bàn hoặc lĩnh vực và các tỉnh lân cận.

4. Quá trình hình thành và phát triển *(đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có)*:

4.1 Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

4.2. Về cơ sở vật chất.

4.3. Về thiết bị đào tạo.

4.4. Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

4.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

4.6. Về kinh phí hoạt động.

4.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

4.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

### **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....**

### **I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

.....

### **II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

.....

### **III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

.....

### **IV. NGÀNH, LĨNH VỰC, QUY MÔ ĐÀO TẠO**

1. Ngành, lĩnh vực đào tạo:.....

2. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                           |      |      |      |      |

3. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                        |      |      |      |      |

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.

### **VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC/PHÂN HIỆU**

### 1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.....

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế.....

+ Các hạng mục khác:.....

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: .....

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

### 2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành, lĩnh vực.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

### 3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực

### 4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu sau khi được thành lập, cho phép thành lập [...]).....

## Phần thứ ba KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện việc thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu (xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị đào tạo; tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; phát triển nội dung, chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy; sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án).

2. Kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu qua từng giai đoạn.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:.....)

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

(7)

(8)

- ....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- .....

### Ghi chú:

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên

cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Ghi cụ thể số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi cụ thể ngành, lĩnh vực dự định đào tạo

(7) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(8) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu, hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu.

## **2. Cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (mã 2.002873)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

*a) Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ theo quy định trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, đúng quy định của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do;*

*c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời;*

*d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và xem xét, quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;*

*đ) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ*

*quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập, trong đó nêu rõ lý do.*

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam là 01 bộ, gồm:

*a) Các thành phần hồ sơ đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:*

*- Văn bản đề nghị cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP);*

*- Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt phân hiệu hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt phân hiệu và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định này (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương);*

*- Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi trường đặt trụ sở chính kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, nếu có (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.*

*Đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thay bằng hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định pháp luật Việt Nam.*

*Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;*

- Minh chứng về năng lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của phân hiệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của phân hiệu, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục đại học; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

b) Minh chứng về vị trí xếp hạng thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới và việc cơ sở giáo dục đại học đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 05 ngày làm việc thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập và nêu rõ lý do.

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định và xem xét, quyết định (khoản 6 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

## **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Các điều kiện tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động:*

*- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*- Có ít nhất một địa điểm làm trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích tối thiểu là 05 ha; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục đại học tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục với thời hạn thuê mỗi chu kỳ ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục đại học.*

*- Có năng lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học như sau: Vốn đầu tư phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo và vận hành tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục đại học tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 300 tỷ đồng.*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục đại học quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học.*

*Riêng đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê*

lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động được hưởng mức ưu đãi như sau: tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 200 tỷ đồng. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư phải chuyển cho cơ sở giáo dục đại học tư thục đủ số tiền chi trả cho đội ngũ giảng viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại trụ sở chính tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Đồng thời nhà đầu tư phải cam kết chuyển đủ vốn đầu tư còn lại để bảo đảm duy trì hoạt động và vận hành cơ sở giáo dục đại học trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có quyết định cấp phép hoạt động. Trường hợp không bảo đảm thực hiện đầu tư đã được ưu đãi thì cơ sở bị đình chỉ tuyển sinh mới cho tới khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đầu tư theo quy định.

b) Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu tại Việt Nam phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học được xếp thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng cơ sở giáo dục đại học có uy tín trên thế giới của một trong ba năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị cho phép thành lập; đang duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan bảo đảm chất lượng giáo dục được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giáo dục của quốc gia nơi cơ sở giáo dục đặt trụ sở chính công nhận hoặc cho phép hoạt động.

## 2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

....(1)....

....(2)....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-.....

V/v đề nghị thành lập hoặc cho  
phép thành lập ....(3)....

....., ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: .....(4).....

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu (nếu có):.....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):.....(5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):.....
- Email:.....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:..... Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):..... Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:

- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].

- Thông tin về vị trí xếp hạng thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới của một trong ba năm gần nhất:

- Thông tin về việc cơ sở giáo dục đại học đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:

- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:

- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....

- Số điện thoại: ..... Fax: .....

- Website (nếu có): ..... Email: .....

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

3. Họ và tên, học hàm, học vị (nếu có) của người dự kiến làm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/người đứng đầu phân hiệu:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học:.....

5. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....

### **Phần thứ nhất** **SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP** **THÀNH LẬP.....(3).....**

1. Căn cứ pháp lý.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm trên địa bàn.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.1. Thực trạng công tác giáo dục đại học trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.2. Nhu cầu đào tạo.....(6).....trên địa bàn hoặc lĩnh vực và các tỉnh lân cận.

4. Quá trình hình thành và phát triển *(đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có)*:

4.1 Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

4.2. Về cơ sở vật chất.

4.3. Về thiết bị đào tạo.

4.4. Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

4.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

4.6. Về kinh phí hoạt động.

4.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

4.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

### **Phần thứ hai**

## **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....**

### **I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

.....

### **II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

.....

### **III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

.....

### **IV. NGÀNH, LĨNH VỰC, QUY MÔ ĐÀO TẠO**

1. Ngành, lĩnh vực đào tạo:.....

2. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                           |      |      |      |      |

3. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                        |      |      |      |      |

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.

## **VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC/PHÂN HIỆU**

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.....

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế.....

+ Các hạng mục khác:.....

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: .....

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành, lĩnh vực.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu sau khi được thành lập, cho phép thành lập

[...]).....

### **Phần thứ ba**

## **KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện việc thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu (xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị đào tạo; tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; phát triển nội dung, chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy; sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án).

2. Kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu qua từng giai đoạn.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:.....)

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

(7)

(8)

- ....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- .....

#### **Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Ghi cụ thể số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi cụ thể ngành, lĩnh vực dự định đào tạo

(7) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(8) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu, hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu.

### **3. Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học (mã 1.012980)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

*Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thục gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Trong thời hạn 10 ngày làm việc, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và*

*các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định việc đáp ứng điều kiện sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học.*

*Trường hợp sau sáp nhập, chia, tách thuộc trường hợp phải cấp phép hoạt động giáo dục đại học hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP thì đồng thời thẩm định việc đáp ứng điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đại học quy định tại Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Căn cứ kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học; đồng thời quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục đại học thì cần lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học sau khi chia, tách về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

**3.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, gồm: Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thực (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 10 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để tổ chức thẩm định và quyết định (Điều 21 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

*\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).*

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập; cá nhân, tổ chức sở hữu cơ sở giáo dục đại học tư thực.*

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học; trường hợp thuộc diện phải cấp phép/điều chỉnh cấp phép hoạt động giáo dục đại học thì quyết định đồng thời theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 02 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*b) Cơ sở giáo dục đại học hình thành sau chia, tách phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:*

*- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*- Có ít nhất một địa điểm làm trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích tối thiểu là 05 ha; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục đại học tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục với thời hạn thuê mỗi chu kỳ ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục đại học.*

*- Có năng lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học như sau:*

*Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, trong đó*

xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành.

Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, vốn đầu tư phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo và vận hành tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục đại học tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 300 tỷ đồng.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục đại học quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.

Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học.

Riêng đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động được hưởng mức ưu đãi như sau: tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 200 tỷ đồng. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư phải chuyển cho cơ sở giáo dục đại học tư thục đủ số tiền chi trả cho đội ngũ giảng viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại trụ sở chính tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Đồng thời nhà đầu tư phải cam kết chuyển đủ vốn đầu tư còn lại để bảo đảm duy trì hoạt động và vận hành cơ sở giáo dục đại học trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có quyết định cấp phép hoạt động. Trường hợp không bảo đảm thực hiện đầu tư đã được ưu đãi thì cơ sở bị đình chỉ tuyển sinh mới cho tới khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đầu tư theo quy định.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 02. Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục đại học công lập**

....(1)....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

....(2)....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị ....(3)....

Kính gửi: .....(4).....

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách**

.....  
.....

**2. Lý do, mục đích sáp nhập, chia, tách**

.....  
.....  
.....

**Phần thứ nhất**

**THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI [SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH]**

*\* Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục đại học hoặc sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục đại học công lập, báo cáo các thông tin sau:*

**I. CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRƯỚC KHI SÁP NHẬP**

**A. ĐỐI TƯỢNG THỨ NHẤT**

**1. Thông tin chung**

- Tên cơ sở giáo dục đại học/đơn vị sự nghiệp công lập:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Số điện thoại: .....Fax: .....
- Website (nếu có): .....Email: .....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số..../QĐ-....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ: .....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển (nếu có).

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động, nếu có).

4. Kết quả hoạt động đào tạo (nếu có; báo cáo đến trước thời điểm sáp nhập).

5. Số lượng người học đang đào tạo (nếu có; báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo).

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản.

[B]. ĐỐI TƯỢNG THỨ... (Báo cáo thông tin của từng cơ sở giáo dục đại học, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan trước khi sáp nhập như tại Phần A nêu trên; đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ báo cáo nội dung có phát sinh).

*\* Trường hợp chia, tách, báo cáo các thông tin sau:*

## **I. CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH**

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục đại học: .....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

- Thuộc: .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....

- Số điện thoại: .....Fax: .....

- Website (nếu có): .....Email: .....

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số..../QĐ-.....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số..../QĐ-....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

- Chức năng, nhiệm vụ: .....

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục đại học.

3. Tổ chức bộ máy (số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động).

4. Kết quả hoạt động đào tạo (từ khi được phép hoạt động đào tạo đến trước khi chia, tách).

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục đại học (báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực và trình độ đào tạo).

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

### **Phần thứ hai**

## **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**

### **I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**

1. Sự cần thiết

2. Cơ sở pháp lý

3. Nguyên tắc sáp nhập, chia, tách

## **II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

2. Phương án sáp nhập, chia, tách

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục đại học, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan:.....

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai: .....

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: .....

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập, chia, tách

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

### **Phần thứ ba**

## **THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SAU KHI SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH**

*(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục đại học sau khi sáp nhập, chia, tách)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục đại học: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
2. Thuộc: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
4. Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....
5. Chức năng, nhiệm vụ: .....
6. Thông tin về người dự kiến làm hiệu trưởng:

## II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### III. DỰ KIẾN QUY MÔ

1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành, lĩnh vực đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                             |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                             |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                         |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>            |                   |                           |      |      |      |      |

2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT | Tên ngành, lĩnh vực đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|-----------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                             |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                             |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...                         |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>            |                   |                        |      |      |      |      |

## IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị, tổ chức trực thuộc cơ sở giáo dục đại học.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học.

## V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Đất đai, cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo
2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện

[...].

## **Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (6)**

### **II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN (7)**

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:.....)

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

(8)

(9)

- .... (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- .....

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi cụ thể trường hợp sáp nhập, chia, tách và tên cơ sở giáo dục đại học, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.

(4) Người có thẩm quyền quyết định hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc sáp nhập, chia, tách.

(7) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

## **NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

#### **I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

1. **Thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng** (thay thế thủ tục Thành lập trường cao đẳng mã 2.002877)

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Công Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định về tính khả thi của dự án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện các bộ, cơ quan: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan (nếu có).

Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan được cử tham gia Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

d) Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, cơ quan được giao xử lý hồ sơ trình người có thẩm quyền quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục

nghe nghiệp tư thực của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Đối với trường cao đẳng công lập trực thuộc bộ (trừ trường cao đẳng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), doanh nghiệp nhà nước, cơ quan trung ương khác và trường cao đẳng tư thực, trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương, phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

b) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ và diện tích khu đất đặt trụ sở chính, kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, nếu có (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thay bằng hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

c) Minh chứng về năng lực tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP để phục vụ hoạt động tại trụ sở chính, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây:

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, văn bản phê duyệt hoặc giao kế hoạch đầu tư công hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền;

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định số 361/2026/NĐ-CP kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (03 ngày thành lập Hội đồng; 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định; 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định để thông báo kết quả thẩm định; 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc nhận hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận để trình, quyết định).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*Điều kiện đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm trường hợp thành lập mới hoặc thành lập trên cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp):*

*a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*b) Có ít nhất 01 địa điểm xây dựng trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích đất sử dụng tối thiểu 01 ha đối với trường cao đẳng; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, đáp ứng quy định về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;*

*c) Có năng lực tài chính như sau:*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, có dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, vốn đầu tư thành lập phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 12 tỷ đồng (đối với trường trung học nghề), 15 tỷ đồng (đối với trường trung cấp) hoặc 30 tỷ đồng (đối với trường cao đẳng).*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

V/v đề nghị thành lập, cho  
phép thành lập

.....(3).....

Kính gửi: .....(4).....

## **I. TỔNG QUAN**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(3). .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....

- Chức năng, nhiệm vụ của .....(3).....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:.....
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

**3. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....**

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

## II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

### 1. Căn cứ pháp lý.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

5. Nhu cầu đào tạo .....(6)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....

6. Quá trình hình thành và phát triển (*áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có*).

6.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

6.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

6.3. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

6.4. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

6.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

6.6. Về kinh phí hoạt động.

6.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

6.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

## III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....

### 1. Mục tiêu đào tạo

.....  
.....

2. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (*Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có)*)

2.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| I  | Trình độ cao đẳng                       |                   |                           |      |      |      |      |
| 1  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2  |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| II | Trình độ trung cấp                      |                   |                           |      |      |      |      |

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

## 2.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

## 3. Cơ cấu tổ chức

### 3.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

### 3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....

.....

### 3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....

#### 4. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

##### 4.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

##### 4.2. Khái quát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

4.3. Dự kiến Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo

##### 4.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Việc sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[...]) .....

#### IV. KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có)

Nơi nhận:

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG  
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ  
NHÂN SỞ HỮU (NẾU CÓ) (9)**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi nhóm ngành, nhóm nghề dự định đào tạo

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo... năm học.

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

## **2. Sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học (thay thế thủ tục: Sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học – mã 3.000296)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Cơ sở giáo dục đại học gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính và các cơ quan có liên quan. Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó. Hội đồng thẩm định tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định để đánh giá việc đáp ứng các điều kiện sáp nhập, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP). Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định sáp nhập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*\* Hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập, chia, tách:*

- Hoạt động giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập, chia, tách được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp phải cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp cơ sở giáo dục đại học thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp sau sáp nhập tiếp tục hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Tại văn bản đề nghị sáp nhập, cơ sở giáo dục đại học phải nêu rõ nhu cầu tiếp tục hoạt động giáo dục nghề nghiệp và thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại Nghị định này. Ngoài việc thẩm định điều kiện sáp nhập, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp; lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên môn theo phân cấp quản lý đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, quốc phòng và an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ là 01 bộ gồm Văn bản đề nghị sáp nhập của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP);

**2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hoặc thành lập Hội đồng thẩm định;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 25 ngày làm việc (05 ngày làm việc để thành lập Hội đồng thẩm định; 20 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định được thành lập để tổ chức thẩm định và trình quyết định).

Trường hợp đồng thời thẩm định điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP: thời gian tổ chức thẩm định được kéo dài nếu cần thiết nhưng tổng thời gian tổ chức thẩm định sau khi kéo dài không quá 25 ngày làm việc.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sáp nhập hoặc cho phép sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học; trường hợp cơ sở giáo dục đại học thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp, có nhu cầu tiếp tục hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đáp ứng đủ điều kiện thì đồng thời quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 03 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 03. Văn bản đề nghị sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học**

.....(1).....  
 .....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....  
 V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học**

.....  
 .....

**2. Lý do, mục đích sáp nhập**

- 2.1. Sự cần thiết
- 2.2. Cơ sở pháp lý, chính trị
- 2.3. Mục đích sáp nhập

**II. THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI SÁP NHẬP**

(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục có liên quan trước khi sáp nhập)

**1. Thông tin chung**

- Tên cơ sở giáo dục:
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính:..... (5).....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số .... /QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
- Chức năng, nhiệm vụ: .....
- Ngành, nghề/lĩnh vực đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh (nếu có):

| TT | Tên ngành, nghề | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-----------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                 |                |                       |                  |
| 2  |                 |                |                       |                  |
| 3  |                 |                |                       |                  |
| 4  |                 |                |                       |                  |
| 5  |                 |                |                       |                  |

## **2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

### **3. Cơ cấu tổ chức**

### **4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, chất lượng của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề/lĩnh vực đào tạo (nếu có).

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

### **5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (nếu có; báo cáo theo từng ngành, nghề/lĩnh vực và trình độ đào tạo)**

### **6. Ngành, nghề/lĩnh vực, số lượng người học đang đào tạo (nếu có; báo cáo theo từng ngành, nghề/lĩnh vực và trình độ đào tạo)**

### **7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản**

### **8. Năng lực hoạt động tự chủ (đối với cơ sở giáo dục công lập báo cáo theo thực tế)**

### **9. Nhận xét, đánh giá chung**

9.1. Ưu điểm, thuận lợi

9.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## **III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP**

### **1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập**

### **2. Phương án sáp nhập**

#### **2.1. Về tổ chức, nhân sự**

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục có liên quan:

.....  
 -.....  
 .....

2.2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....:

2.3. Về tổ chức đào tạo, quản lý người học

- Tổ chức đào tạo, quản lý người học:

.....  
 - Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:  
 .....

.....  
 2.4. Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập

**3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập**

**4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp**

#### **IV. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SAU KHI SÁP NHẬP**

##### **1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục đại học:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

1.2. Thuộc:.....

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5).....

1.4. Tên phân hiệu (nếu có): .....

1.5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....

1.6. Số điện thoại:..... Fax: .....

Website (nếu có):..... Email: .....

1.7. Chức năng, nhiệm vụ: .....

.....  
 1.8. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường: .....

##### **2. Mục tiêu đào tạo**

.....  
 .....  
 .....  
**3. Dự kiến ngành, nghề/lĩnh vực, trình độ và quy mô (Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))**

3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành, nghề/lĩnh vực và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|----------------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                                              |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                              |                   |                           |      |      |      |      |
| 2  |                                              |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...                                          |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                             |                   |                           |      |      |      |      |

### 3.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT | Tên ngành, nghề/lĩnh vực và trình độ đào tạo | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|----------------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                                              |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                              |                   |                        |      |      |      |      |
| 2  |                                              |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...                                          |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                             |                   |                        |      |      |      |      |

## 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

### 4.1. Cơ cấu tổ chức

.....

### 4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....

### 4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....

.....

## 5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động

### 5.1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

### 5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề/lĩnh vực mà cơ sở giáo dục sau sáp nhập dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

### 5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề/lĩnh vực

### 5.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục sau sáp nhập và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục sau sáp nhập.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kế hoạch thực hiện (6)**

.....  
 .....

### **2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (7)**

.....  
 .....

Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

|                  |                                          |                                          |
|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b> | <b>QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ</b>                | <b>PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN QUẢN</b>        |
| - ....           | <b>CỦA NGƯỜI KÝ (8)</b>                  | <b>LÝ TRỰC TIẾP (NẾU CÓ) (9)</b>         |
| - .....          | <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> |

#### ***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học.

(2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi sáp nhập [tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp] vào [tên cơ sở giáo dục đại học].

(4) Người có thẩm quyền sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học.

(7) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở giáo dục đại học. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục đại học không phải đóng dấu.

(9) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

***3. Giải thể, cho phép giải thể trường cao đẳng, phân hiệu của trường cao đẳng, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập*** (thay thế các thủ tục: Giải thể trường cao đẳng – mã 2.002880; Giải thể phân hiệu của trường cao đẳng – mã 2.002883)

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận

*Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý kiểm tra hồ sơ, trình người có thẩm quyền ra quyết định giải thể, cho phép giải thể theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ là 01 bộ gồm: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để kiểm tra, trình quyết định.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường cao đẳng công lập; tổ chức, cá nhân sở hữu đối với trường cao đẳng tư thực; phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).*

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giải thể hoặc cho phép giải thể theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị giải thể hoặc cho phép giải thể.*

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 04. Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....

.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....

V/v đề nghị giải thể [tên cơ sở/phân hiệu]

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(3).....

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:

.....

2. Lý do đề nghị giải thể [tên cơ sở/phân hiệu].

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC/PHÂN HIỆU ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ**

**1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục/phân hiệu:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

1.2. Thuộc:.....

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

1.4. Tên phân hiệu (nếu có): .....

1.5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....

1.6. Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

1.7. Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

1.8. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

1.9. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

1.10. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

1.11. Chức năng, nhiệm vụ: .....

.....

.....

## **2. Thực trạng tổ chức hoạt động**

2.1. Cơ cấu tổ chức

2.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

2.3. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

2.4. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

2.6. Khả năng hoạt động tự chủ (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập).....

2.7.....

.....

## **3. Nhận xét, đánh giá chung**

3.1. Ưu điểm, thuận lợi

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## **III. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ [TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC/PHÂN HIỆU]**

(5)

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...]. .....  
.....

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Kế hoạch thực hiện (6)**

##### **2. Trách nhiệm thực hiện (7)**

Đề nghị ..... (3) ..... xem xét, quyết định.

*Nơi nhận:*

- ....  
- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN  
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**

**(NẾU CÓ) (9)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể; đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

Trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này.

(3) Người có thẩm quyền giải thể, cho phép giải thể.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(5) Phương án giải quyết tài sản: Ghi rõ hiện trạng tài sản, nguồn hình thành tài sản, phương án xử lý tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các tài sản khác của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan; Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: Ghi rõ số lượng người học đang học, ngành, nghề, trình độ đào tạo, tiến độ đào tạo; phương án tiếp tục đào tạo, chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác có ngành, nghề, trình độ đào tạo phù hợp hoặc phương án xử lý khác; việc công nhận kết quả học tập, hoàn trả kinh phí đã nộp nhưng chưa được thụ hưởng và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác của người học; Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động: Ghi rõ số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; phương án bố trí, sử dụng, chấm dứt hợp đồng, giải quyết tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp không phát sinh nội dung tại từng mục thì ghi rõ “không phát sinh” và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai)

(6) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc giải thể.

(7) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị giải thể; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

**4. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam có trình độ cao nhất tương đương trình độ cao đẳng tại Việt Nam** (thay thế các thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng - mã 2.002881; Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường cao đẳng – mã 1.115168)

#### **4.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan được giao xử lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện cấp phép và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ban hành quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp không đủ điều kiện quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Đối với nhóm ngành, nhóm nghề đề nghị cấp phép có chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, pháp luật, quốc phòng và an ninh, người có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

\* Trường hợp đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hồ sơ, trình tự thực hiện như quy định đối với cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp; nội dung hồ sơ, thông tin, dữ liệu được xác định tương ứng với phạm vi đề nghị điều chỉnh, bổ sung.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm: Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm

*theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP, trong đó thuyết minh các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.*

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

*- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 01 ngày làm việc để trả lời nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định;*

*- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình quyết định.*

*\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).*

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Trường cao đẳng; phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (có trình độ cao nhất tương đương trình độ cao đẳng tại Việt Nam).*

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**4.8. Lệ phí:** Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*4.10.1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các điều kiện sau đây tương ứng với phạm vi đề nghị cấp phép, trừ trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam cấp văn bằng của nước ngoài:*

*a) Bộ máy lãnh đạo quản lý, hệ thống văn bản nội bộ, số lượng, trình độ của đội ngũ nhà giáo đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm;*

b) Có diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thí nghiệm, thực tập đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học chính quy quy đổi theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến.

Trong thời gian chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa quy định mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học chính quy quy đổi, diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 m<sup>2</sup>/chỗ học;

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và học liệu đáp ứng quy định của chuẩn chương trình đào tạo của ngành, nghề hoặc nhóm ngành, nhóm nghề hoặc lĩnh vực; phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến trong giai đoạn ít nhất 05 năm.

Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo đối với ngành, nghề hoặc nhóm ngành, nhóm nghề hoặc lĩnh vực tương ứng thì thực hiện theo chương trình đào tạo do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp;

d) Có đủ chương trình đào tạo của từng ngành, nghề dự kiến tuyển sinh, đào tạo trong nhóm ngành, nhóm nghề đề nghị cấp phép đáp ứng yêu cầu về cấu trúc, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật chuyên ngành khác (nếu có).

4.10.2. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam cấp văn bằng của nước ngoài thì phải bảo đảm phù hợp với quy định liên kết đào tạo với nước ngoài về: ngành, nghề và trình độ đào tạo; đối tượng tuyển sinh, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo; đội ngũ nhà giáo; ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 05. Văn bản đề nghị cấp phép, điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....- .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

V/v đề nghị .....

Kính gửi: .....(3) .....

## Phần thứ nhất THÔNG TIN CHUNG

### I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ

1. Tên cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị: (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (4).....

4. Quyết định thành lập, cho phép thành lập; Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước đó (nếu có): [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Cơ cấu tổ chức:.....

7. Các văn bản nội bộ quy định tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính

| TT       | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b> | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1        | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2        | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...      | ...                                                        |                |                       |                  |

| TT         | Tên ngành, nghề đào tạo                                   | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|------------|-----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>II</b>  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
|            | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)   |                |                       |                  |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
|            | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)   |                |                       |                  |
| ...        | ...                                                       |                |                       |                  |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>                        |                |                       |                  |
| ...        | ...                                                       |                |                       |                  |

b) Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....  
(báo cáo theo từng phân hiệu, địa điểm đào tạo)

| TT        | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...       | ...                                                        |                |                       |                  |
| <b>II</b> | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b>  |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |

| TT  | Tên ngành, nghề đào tạo                                 | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----|---------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 2   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)  |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV) |                |                       |                  |
| ... | ...                                                     |                |                       |                  |
| III | Chương trình trung học nghề                             |                |                       |                  |
| ... | ...                                                     |                |                       |                  |

## II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### 1. Cơ sở vật chất

#### 1.1. Tại trụ sở chính

| TT  | Tên công trình                                                                                                                                                   | Số lượng | Tổng diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| I   | Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ                                                                                                                    |          |                                  |
| II  | Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên |          |                                  |
| 1   | Hội trường                                                                                                                                                       |          |                                  |
| 2   | Thư viện                                                                                                                                                         |          |                                  |
| 3   | Ký túc xá                                                                                                                                                        |          |                                  |
| 4   | Sân bóng đá                                                                                                                                                      |          |                                  |
| 5   | Nhà để xe                                                                                                                                                        |          |                                  |
|     | ...                                                                                                                                                              |          |                                  |
| III | Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm                                                                         |          |                                  |
| 1   | Phòng học lý thuyết                                                                                                                                              |          |                                  |
| 2   | Phòng thí nghiệm                                                                                                                                                 |          |                                  |
| 3   | Phòng, xưởng thực hành, thực tập                                                                                                                                 |          |                                  |
| 4   | Cơ sở sản xuất thử nghiệm                                                                                                                                        |          |                                  |
| ... | ....                                                                                                                                                             |          |                                  |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                 |          |                                  |

1.2. Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): Báo cáo các thông tin như mục 1.1 nêu trên tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo

## 2. Về cán bộ quản lý, nhà giáo

| TT  | Ban giám hiệu, ban giám đốc;<br>phòng, khoa | Số<br>lượng<br>cán bộ<br>quản lý | Số lượng<br>nhà giáo |                | Tổng<br>cộng |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|----------------|--------------|
|     |                                             |                                  | Cơ<br>hữu            | Thỉnh<br>giảng |              |
| a   | b                                           | c                                | d                    | e              | $g=c+d+e$    |
| 1   | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng                |                                  |                      |                |              |
| 2   | Tên phòng, khoa thứ nhất                    |                                  |                      |                |              |
| 3   | Tên phòng, khoa thứ hai                     |                                  |                      |                |              |
| ... | ...                                         |                                  |                      |                |              |
|     |                                             |                                  |                      |                |              |
|     |                                             |                                  |                      |                |              |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                            |                                  |                      |                |              |

## 3. Về quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề đào tạo            | Mã<br>ngành, nghề | Quy mô<br>đào tạo tại thời<br>điểm báo cáo |
|------------|------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>           |                   |                                            |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                   |                                            |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                   |                                            |
|            | ...                                |                   |                                            |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>          |                   |                                            |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                   |                                            |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                   |                                            |
| ...        | ...                                |                   |                                            |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b> |                   |                                            |
| ...        | ...                                |                   |                                            |

### Phần thứ hai

## ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### A. TẠI TRỤ SỞ CHÍNH

**I. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên**

#### 1. Cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ..... phòng, xưởng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

| TT | Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo | Đơn vị tính | Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-------------|------------------------------------|---------|
|    |                               |             |                                    |         |
|    |                               |             |                                    |         |

- [Tên phòng, xưởng thứ ...]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

## 2. Đội ngũ nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo: ..... người (tương đương ..... nhà giáo quy đổi). Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |

### 3. Chương trình đào tạo

a) Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo] (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ sở ban hành, trích yếu của quyết định].

c) Đối tượng tuyển sinh:.....

d) Thời gian đào tạo: ... năm học

đ) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học: .....

e) Nội dung chương trình

| Mã MH, MD | Tên môn học, mô đun                                                    | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                     |        |              |                     |        |              |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|---------------------|--------|--------------|---------------------|--------|--------------|
|           |                                                                        |            | Tổng số giờ             | Thời gian lý thuyết |        |              | Thời gian thực hành |        |              |
|           |                                                                        |            |                         | Lý thuyết trên lớp  | Tự học | Thi/Kiểm tra | Thực hành           | Tự học | Thi/Kiểm tra |
| I         | Phần môn học chung/Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông (6) |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| MH        | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| MH        | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| ....      | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| II        | Phần chuyên môn nghề                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| II.1      | Môn học, mô đun cơ sở                                                  |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| ...       | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |

| Mã<br>MH,<br>MD  | Tên môn học,<br>mô đun           | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                          |           |                     |                     |           |                     |
|------------------|----------------------------------|------------------|-------------------------|--------------------------|-----------|---------------------|---------------------|-----------|---------------------|
|                  |                                  |                  | Tổng<br>số<br>giờ       | Thời gian lý thuyết      |           |                     | Thời gian thực hành |           |                     |
|                  |                                  |                  |                         | Lý<br>thuyết<br>trên lớp | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra | Thực<br>hành        | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra |
| II.2             | Môn học, mô<br>đun chuyên<br>môn |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                             |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| II.3             | Các nội dung<br>học tập khác     |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                             |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>Tổng cộng</b> |                                  |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |

#### 4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....  
 .....

#### 5. Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe

Báo cáo kèm hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định gồm: Chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành.

[...]. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

**B. TẠI PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO (nếu có):** Báo cáo tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo như Phần A.

.....(2) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo: .....)

(Chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật).

Đề nghị.....(3).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- ....  
 - .....

(7)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở/phân hiệu đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Cơ quan, người có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (5) Trường hợp thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng chung trong giảng dạy của nhiều ngành, nghề thì ghi cụ thể tên ngành, nghề dùng chung.
- (6) Đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ghi Phần môn học chung; đối với giáo dục trung học nghề ghi Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông.
- (7) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**II. Lĩnh vực giáo dục đại học**

**1. Thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học** (thay thế thủ tục: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học - mã 1.012976)

**1.1. Trình tự thực hiện:**

*a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.*

*Trường hợp phải giao đất, cho thuê đất mà chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xem xét sự phù hợp của việc thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu phù hợp thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt trụ sở chính và đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Sau khi hồ sơ được hoàn thiện thì tiếp tục thực hiện theo điểm c khoản này.*

*Nếu không bảo đảm phù hợp theo quy định thì Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến đặt trụ sở chính và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học (trong đó nêu rõ lý do);*

*c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định gồm: Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, cơ quan có liên quan (nếu có).*

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính khả thi của dự án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ. Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày được thành lập, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định. Trường hợp đánh giá nội dung hồ sơ chưa bảo đảm theo quy định, hội đồng thẩm định tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục để giải trình, bổ sung;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác cho ý kiến bằng văn bản trong thời gian 10 ngày làm việc;

đ) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có), Hội đồng thẩm định rà soát, tham mưu Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành quyết định, theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

Trường hợp không đáp ứng điều kiện để quyết định thành lập, cho phép thành lập thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc cho phép thành lập của tổ chức, cá nhân đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP);

b) Bản sao văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính hoặc thông tin, tài liệu, minh chứng khác, trong đó có thể hiện thông tin về địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương có liên quan đến điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (chỉ trong trường hợp thông tin, dữ liệu hiện có chưa đủ để xác định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương);

c) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ, diện tích của khu đất nơi trường đặt trụ sở chính kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, nếu có (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Đối với cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thay bằng hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định pháp luật Việt Nam.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

d) Minh chứng về năng lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

- Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền về khả năng bảo đảm nguồn lực tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật để thành lập cơ sở giáo dục đại học; dự án đầu tư xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thực: Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục đại học; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất,

*hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.*

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

*- Đối với hồ sơ chưa đúng hoặc chưa đầy đủ: 05 ngày làm việc để thông báo cho tổ chức, cá nhân;*

*- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 55 ngày làm việc (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ để thành lập Hội đồng thẩm định; 15 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng được thành lập để tổ chức thẩm định; 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn thiện để gửi lấy ý kiến; các cơ quan được lấy ý kiến trả lời trong 10 ngày làm việc; 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đã hoàn thiện theo ý kiến của các cơ quan liên quan để rà soát, tham mưu quyết định).*

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập; tổ chức, cá nhân đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục.*

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học (bao gồm trường hợp thành lập mới hoặc thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp):*

*a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*b) Có ít nhất một địa điểm làm trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích tối thiểu là 05 ha; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục đại học tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục với thời hạn thuê mỗi chu kỳ ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục đại học.*

*c) Có năng lực tài chính trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học như sau:*

*Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành.*

*Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, vốn đầu tư phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo và vận hành tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục đại học tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 300 tỷ đồng.*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục đại học quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học.*

*Riêng đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động được hưởng mức ưu đãi như sau: tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại trụ sở chính của cơ sở giáo dục đại học với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 200 tỷ đồng. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục đại học tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư phải chuyển cho cơ sở giáo dục đại học tư thục đủ số tiền chi trả cho đội ngũ giảng viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại trụ sở chính tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Đồng thời nhà đầu tư phải cam kết*

chuyển đủ vốn đầu tư còn lại để bảo đảm duy trì hoạt động và vận hành cơ sở giáo dục đại học trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có quyết định cấp phép hoạt động. Trường hợp không bảo đảm thực hiện đầu tư đã được ưu đãi thì cơ sở bị đình chỉ tuyển sinh mới cho tới khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đầu tư theo quy định.

### 1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

....(1)....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

....(2)....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

V/v đề nghị thành lập hoặc cho  
phép thành lập ....(3)....

Kính gửi: .....(4).....

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....

- Tên phân hiệu (nếu có):.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có):.....(5).....

- Số điện thoại:..... Fax:.....

- Website (nếu có):.....  
Email:.....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục đại học đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về vị trí xếp hạng thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới của một trong ba năm gần nhất:
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục đại học đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

3. Họ và tên, học hàm, học vị (nếu có) của người dự kiến làm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/người đứng đầu phân hiệu:.....

4. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học:.....

5. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....

### **Phần thứ nhất** **SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP HOẶC CHO PHÉP** **THÀNH LẬP.....(3).....**

1. Căn cứ pháp lý.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm trên địa bàn.

3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.1. Thực trạng công tác giáo dục đại học trên địa bàn hoặc lĩnh vực.

3.2. Nhu cầu đào tạo.....(6).....trên địa bàn hoặc lĩnh vực và các tỉnh lân cận.

4. Quá trình hình thành và phát triển *(đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có)*:

4.1 Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

4.2. Về cơ sở vật chất.

4.3. Về thiết bị đào tạo.

4.4. Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

4.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

4.6. Về kinh phí hoạt động.

4.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

4.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

### **Phần thứ hai** **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO** **ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....**

#### **I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

.....

#### **II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

### III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### IV. NGÀNH, LĨNH VỰC, QUY MÔ ĐÀO TẠO

1. Ngành, lĩnh vực đào tạo:.....
2. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                           |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                           |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                           |      |      |      |      |

3. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT | Tên ngành        | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                  |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                  |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...              |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                        |      |      |      |      |

### V. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị, tổ chức trực thuộc.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu.

### VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC/PHÂN HIỆU

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

- Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.....

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế.....

+ Các hạng mục khác:.....

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: .....

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành, lĩnh vực.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu sau khi được thành lập, cho phép thành lập

[...]).....

### **Phần thứ ba** **KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch và tiến độ thực hiện việc thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu (xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị đào tạo; tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; phát triển nội dung, chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy; sử dụng nguồn vốn thực hiện đề án).

2. Kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu qua từng giai đoạn.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo:.....)

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

(7)

(8)

- ....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- .....

#### **Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học: Tên cơ sở giáo dục đại học. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Ghi cụ thể số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi cụ thể ngành, lĩnh vực dự định đào tạo

(7) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(8) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc của cá nhân, tổ chức sở hữu, hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu.

**2. Giải thể, cho phép giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập** (thay thế các thủ tục: Giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) - mã 2.002876; Giải thể phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam - mã 2.002875)

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

*Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ, trình người có thẩm quyền ra quyết định giải thể, cho phép giải thể theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

**2.2. Cách thức thực hiện:** *Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.*

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** *01 bộ gồm: Văn bản đề nghị giải thể, cho phép giải thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

*- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;*

*- Đối với hồ sơ đầy đủ, 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để kiểm tra, trình quyết định.*

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của*

*cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.*

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo.  
Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định giải thể hoặc cho phép giải thể theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam đề nghị giải thể hoặc cho phép giải thể.*

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 03. Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....

.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....

V/v đề nghị giải thể (3)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:.....

2. Lý do đề nghị giải thể (3).....

.....

**Phần thứ nhất**

**THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC/PHÂN HIỆU ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu:.....  
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
2. Thuộc: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5).....
4. Tên phân hiệu (nếu có): .....
5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....
6. Số điện thoại: .....Fax: .....  
Website: .....Email: .....
7. Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số...../QĐ-.....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
8. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số....../QĐ-.....ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].
9. Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
10. Chức năng, nhiệm vụ: .....

## **II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

1. Cơ cấu tổ chức
2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý
  - a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm) của đội ngũ nhà giáo.
  - b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.
3. Kết quả đào tạo trong 05 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo)
4. Ngành, lĩnh vực và số lượng người học đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo)
5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản  
[...].

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm, thuận lợi
2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

### **Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ (6)**

1. Phương án giải quyết tài sản.
2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.
3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

## 4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[.....]

### Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN .....(7).....

## II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VIỆC GIẢI THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN.....(8).....

Đề nghị..... (4) .....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

(9)

(10)

-.....;

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

-.....

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể; đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, ghi tên cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này.

(3) Ghi rõ đề nghị giải thể [tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam].

(4) Người có thẩm quyền giải thể, cho phép giải thể.

(5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(6) Phương án giải quyết tài sản: Ghi rõ hiện trạng tài sản, nguồn hình thành tài sản, phương án xử lý tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các tài sản khác của cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu theo quy định của pháp luật có liên quan; Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: Ghi rõ số lượng người học đang học, ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo, tiến độ đào tạo; phương án tiếp tục đào tạo, chuyển người học sang cơ sở giáo dục đại học khác có ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo phù hợp hoặc phương án xử lý khác; việc công nhận kết quả học tập, hoàn trả kinh phí đã nộp nhưng chưa được thụ hưởng và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác của người học; Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động: Ghi rõ số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; phương án bố trí, sử dụng, chấm dứt hợp đồng, giải quyết tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp không phát sinh nội dung tại từng mục thì ghi rõ “không phát sinh” và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai)

(7) Nêu rõ tiến độ, thời gian thực hiện việc giải thể.

(8) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(9) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề nghị giải thể; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(10) Ý kiến của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

**3. Cấp phép hoạt động giáo dục đại học đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam (thay thế các thủ tục:** Cho phép trường đại học hoạt động đào tạo - mã 1.005041; Cho phép phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học hoạt động đào tạo - mã 1.012978; Cho phép hoạt động đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam - mã 2.002874)

### **3.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ sở giáo dục đại học gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ sở giáo dục đại học, trường hợp thông tin quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo hoặc thông báo trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học để đề nghị cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định thông tin quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP đầy đủ và đúng quy định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP và quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo phạm vi đề nghị cấp phép.

Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định cấp phép hoạt động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ gồm: Văn bản hoặc thông tin đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP), trong đó xác định rõ phạm vi đề nghị cấp phép theo trình độ, ngành, lĩnh vực đào tạo, trụ sở chính, phân hiệu, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề nghị để thông báo nếu thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 17 ngày làm việc, gồm: 07 ngày làm việc để kiểm tra, xác định thông tin và 10 ngày làm việc kể từ ngày xác định thông tin đầy đủ, đúng quy định để đánh giá điều kiện và quyết định cấp phép (Điều 24 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ sở giáo dục đại học; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

\* Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam được cấp phép hoạt động giáo dục đại học theo trình độ đào tạo, ngành hoặc lĩnh vực đào tạo, trụ sở chính, phân hiệu (nếu có) khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Bộ máy lãnh đạo quản lý, hệ thống văn bản nội bộ, số lượng, trình độ đội ngũ giảng viên đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục đại học trong giai đoạn ít nhất 05 năm;

b) Có diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học chính quy quy đổi theo trình độ, lĩnh vực đào tạo theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến;

c) Đội ngũ giảng viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục; cơ sở vật chất, cơ sở thực hành, thực tập, trang thiết bị, công nghệ và học liệu; hệ thống quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực, trình độ và quy mô đào tạo dự kiến trong giai đoạn ít nhất 05 năm.

\* Hoạt động giáo dục đại học trên không gian số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo đã được cấp phép hoạt động giáo dục đại học; không làm phát sinh hình thức, phương thức tổ chức đào tạo mới ngoài các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo đã được pháp luật quy định.

*Trường hợp cấp phép hoạt động giáo dục đại học trên không gian số thì ngoài các điều kiện nêu trên (quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP), phải có phương án bảo đảm quản lý người học, tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá, lưu trữ dữ liệu và xác thực kết quả học tập; đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trên môi trường số.*

*\* Các nội dung về điều kiện cấp phép hoạt động giáo dục đại học và hoạt động giáo dục đại học trên không gian số nêu trên phải được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học và cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác dữ liệu được cập nhật.*

*\* Trường hợp đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học, hồ sơ, trình tự thực hiện như quy định đối với cấp phép hoạt động giáo dục đại học; nội dung hồ sơ, thông tin, dữ liệu được xác định tương ứng với phạm vi đề nghị điều chỉnh, bổ sung.*

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

### **Mẫu số 04. Văn bản đề nghị cấp phép, điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học**

.....(1)..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 .....(2)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....- .....  
 V/v đề nghị .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(3) .....

1. Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học:.....(2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....(4).....

- Số điện thoại:....., Fax:.....

- Website:....., Email:.....

- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có):.....(4).....

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập; Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục trước đó (nếu có): [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản];

4. Nội dung đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục đại học

4.1. Địa điểm đào tạo đề nghị cấp phép:

| STT | Địa điểm đào tạo |           | Địa chỉ | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------|---------|
|     | Trụ sở chính     | Phân hiệu |         |         |
| 1   |                  |           |         |         |
| 2   |                  |           |         |         |
| 3   |                  |           |         |         |

4.2. Ngành, lĩnh vực, trình độ đào tạo đề nghị cấp phép

| STT | Tên ngành/lĩnh vực đào tạo | Đại học | Thạc sĩ | Tiến sĩ | Mã ngành/lĩnh vực |
|-----|----------------------------|---------|---------|---------|-------------------|
| 1   |                            |         |         |         |                   |
| 2   |                            |         |         |         |                   |
| 3   |                            |         |         |         |                   |

4.3. Hoạt động giáo dục đại học trên không gian số (nếu có)

☐ Đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục đại học trên không gian số trong phạm vi hoạt động giáo dục đại học đã được cấp phép.

5. Cam kết

[Tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học] cam kết:

a) Chương trình đào tạo, báo cáo thẩm định chương trình đào tạo, quyết định ban hành chương trình đào tạo, báo cáo rà soát chương trình đào tạo, danh sách giảng viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo, địa điểm đào tạo, thông tin về hoạt động giáo dục đại học trên không gian số, số lượng tuyển sinh, năng lực đào tạo của ngành, lĩnh vực đào tạo và các dữ liệu khác liên quan đến nội dung đề nghị cấp phép đã được cập nhật đầy đủ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học;

b) Dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp phép hoạt động giáo dục đại học;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của các thông tin đã kê khai và dữ liệu đã cập nhật; bảo đảm duy trì các điều kiện hoạt động giáo dục đại học trong quá trình hoạt động.

Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có:.....

*(Chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật).*

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- Lưu: VT,.....

**...(5)...**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Ghi đúng tên cơ sở giáo dục đại học/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam/cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học theo quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc văn bản pháp lý có liên quan.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (5) Quyền hạn, chức vụ của người ký.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

### **I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

**1. Thành lập, cho phép thành lập trường trung cấp, trường trung học nghề** (thay thế thủ tục: Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật – mã 2.002884; Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập – mã 5.003832)

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định về tính khả thi của dự án thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ thành lập, cho phép thành lập trường trung học nghề, trường trung cấp gồm: Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch

*hội đồng, các thành viên là đại diện một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm: Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan (nếu có).*

*Đại diện các cơ quan được cử tham gia hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;*

*c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan được cử tham gia Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;*

*d) Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*đ) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định, cơ quan được giao xử lý hồ sơ trình người có thẩm quyền quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

**1.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm:

*a) Văn bản đề nghị thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc văn bản đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực của tổ chức, cá nhân theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*b) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó xác định rõ địa điểm, mốc giới, địa chỉ và diện tích khu đất đặt trụ sở chính, kèm theo minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, nếu có (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với trường hợp thành lập trên*

cơ sở các cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thay bằng hồ sơ pháp lý chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đất, tài sản gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

c) Minh chứng về năng lực tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP để phục vụ hoạt động tại trụ sở chính, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây:

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, văn bản phê duyệt hoặc giao kế hoạch đầu tư công hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền;

Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (03 ngày làm việc để thành lập Hội đồng thẩm định; 05 ngày làm việc

kể từ ngày thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định; 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định để thông báo kết quả thẩm định; 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định hoặc nhận hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận đề trình, quyết định).

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung cấp, trường trung học nghề theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm trường hợp thành lập mới hoặc thành lập trên cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp):

a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có ít nhất 01 địa điểm xây dựng trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích đất sử dụng tối thiểu 0,5 ha; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, đáp ứng quy định về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Có năng lực tài chính như sau:

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, có dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, vốn đầu tư thành lập phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 12 tỷ đồng (đối với trường trung học nghề), 15 tỷ đồng (đối với trường trung cấp).*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....

.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / ..... - .....

V/v đề nghị thành lập, cho phép  
thành lập .....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

## **I. TỔNG QUAN**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(3). .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Chức năng, nhiệm vụ của .....(3).....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính:

- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:.....
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....
- Số điện thoại: ..... Fax: .....
- Website (nếu có): ..... Email: .....

**3. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....**

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

## **II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP**

### **1. Căn cứ pháp lý.**

**2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**5. Nhu cầu đào tạo .....(6)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....**

**6. Quá trình hình thành và phát triển (áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có).**

6.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

6.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

6.3. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

6.4. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

6.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

6.6. Về kinh phí hoạt động.

6.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

6.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

### III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....

#### 1. Mục tiêu đào tạo

.....  
 .....

**2. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô** (*Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có)*)

##### 2.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

##### 2.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |

| TT | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|----|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|    |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| 1  |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2  |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|    | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

### 3. Cơ cấu tổ chức

#### 3.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

#### 3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....

.....

#### 3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....

.....

### 4. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

#### 4.1. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

#### 4.2. Khái quát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

#### 4.3. Dự kiến Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo

#### 4.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Việc sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[...]) .....

#### **IV. KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

*(Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có)*

|                  |                                          |                                          |
|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b> | <b>QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ</b>                | <b>PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG</b>              |
| - ....           | <b>CỦA NGƯỜI KÝ (8)</b>                  | <b>CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ</b>               |
| - .....          | <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> | <b>TRỰC TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ</b>             |
|                  |                                          | <b>NHÂN SỞ HỮU (NẾU CÓ) (9)</b>          |
|                  |                                          | <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> |

#### **Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi nhóm ngành, nhóm nghề dự định đào tạo

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo... năm học.

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường trung học nghề (bao gồm trường trung cấp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP)** (thay thế các thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp – mã 2.002890; Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề - mã 1.115169)

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan được giao xử lý hoặc theo phân cấp, ủy quyền tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện cấp phép và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ban hành quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không đủ điều kiện quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Đối với nhóm ngành, nhóm nghề đề nghị cấp phép có chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, pháp luật, quốc phòng và an ninh, người có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP phải lấy ý kiến của cơ quan quản lý chuyên môn về lĩnh vực đó theo phân cấp quản lý trước khi cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Hồ sơ là 01 bộ, bao gồm: Văn bản đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP, trong đó

thuyết minh các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp, và chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định: 01 ngày làm việc để trả lời nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình quyết định (Điều 10 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

\* Khi tổ chức thẩm định, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh điều kiện chuyên ngành hoặc lấy ý kiến thống nhất về chủ trương theo quy định của pháp luật; trường hợp cần phối hợp xác minh hoặc lấy ý kiến, thời hạn thẩm định được kéo dài tương ứng nhưng không quá 05 ngày làm việc (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường trung cấp, trường trung học nghề.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Giáo dục và Đào tạo. Thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**2.8. Lệ phí:** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 05 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

#### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các điều kiện sau đây tương ứng với phạm vi đề nghị cấp phép, trừ trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam cấp văn bằng của nước ngoài:

a) Bộ máy lãnh đạo quản lý, hệ thống văn bản nội bộ, số lượng, trình độ của đội ngũ nhà giáo đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm;

b) Có diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thí nghiệm, thực tập đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học chính quy quy đổi theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến.

Trong thời gian chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa quy định mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học chính quy quy đổi, diện tích phòng học lý thuyết; phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 5,5 m<sup>2</sup>/chỗ học;

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và học liệu đáp ứng quy định của chuẩn chương trình đào tạo của ngành, nghề hoặc nhóm ngành, nhóm nghề hoặc lĩnh vực; phù hợp với quy mô đào tạo dự kiến trong giai đoạn ít nhất 05 năm. Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo đối với ngành, nghề hoặc nhóm ngành, nhóm nghề hoặc lĩnh vực tương ứng thì thực hiện theo chương trình đào tạo do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp;

d) Có đủ chương trình đào tạo của từng ngành, nghề dự kiến tuyển sinh, đào tạo trong nhóm ngành, nhóm nghề đề nghị cấp phép đáp ứng yêu cầu về cấu trúc, nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật chuyên ngành khác (nếu có).

2. Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam cấp văn bằng của nước ngoài thì phải bảo đảm phù hợp với quy định liên kết đào tạo với nước ngoài về: ngành, nghề và trình độ đào tạo; đối tượng tuyển sinh, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo; đội ngũ nhà giáo; ngôn ngữ giảng dạy và học tập.

### 2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

### Mẫu số 05. Văn bản đề nghị cấp phép, điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... /.....- .....

V/v đề nghị .....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(3) .....

**Phần thứ nhất**  
**THÔNG TIN CHUNG**

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ**

1. Tên cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị: (2)

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

- Số điện thoại: ....., Fax: .....

- Website: ....., Email: .....

3. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): ..... (4).....

4. Quyết định thành lập, cho phép thành lập; Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước đó (nếu có): [Tên loại văn bản, số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của văn bản].

5. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

6. Cơ cấu tổ chức:.....

7. Các văn bản nội bộ quy định tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật.

8. Nội dung đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh, bổ sung quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính

| TT       | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b> | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1        | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2        | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...      | ...                                                        |                |                       |                  |

| TT         | Tên ngành, nghề đào tạo                                   | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|------------|-----------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>II</b>  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
|            | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)   |                |                       |                  |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
|            | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)   |                |                       |                  |
| ...        | ...                                                       |                |                       |                  |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>                        |                |                       |                  |
| ...        | ...                                                       |                |                       |                  |

b) Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....  
(báo cáo theo từng phân hiệu, địa điểm đào tạo)

| TT        | Tên ngành, nghề đào tạo                                    | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ nhất (ghi theo mã cấp III)</b> |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| 2         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |
| ...       | ...                                                        |                |                       |                  |
| <b>II</b> | <b>Tên nhóm ngành, nghề thứ hai (ghi theo mã cấp III)</b>  |                |                       |                  |
| 1         | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)     |                |                       |                  |
|           | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV)    |                |                       |                  |

| TT  | Tên ngành, nghề đào tạo                                 | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----|---------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 2   | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng (ghi theo mã cấp IV)  |                |                       |                  |
|     | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp (ghi theo mã cấp IV) |                |                       |                  |
| ... | ...                                                     |                |                       |                  |
| III | Chương trình trung học nghề                             |                |                       |                  |
| ... | ...                                                     |                |                       |                  |

## II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### 1. Cơ sở vật chất

#### 1.1. Tại trụ sở chính

| TT  | Tên công trình                                                                                                                                                   | Số lượng | Tổng diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| I   | Phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ                                                                                                                    |          |                                  |
| II  | Các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ quản lý, nhà giáo và học sinh, sinh viên |          |                                  |
| 1   | Hội trường                                                                                                                                                       |          |                                  |
| 2   | Thư viện                                                                                                                                                         |          |                                  |
| 3   | Ký túc xá                                                                                                                                                        |          |                                  |
| 4   | Sân bóng đá                                                                                                                                                      |          |                                  |
| 5   | Nhà để xe                                                                                                                                                        |          |                                  |
|     | ...                                                                                                                                                              |          |                                  |
| III | Phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm                                                                         |          |                                  |
| 1   | Phòng học lý thuyết                                                                                                                                              |          |                                  |
| 2   | Phòng thí nghiệm                                                                                                                                                 |          |                                  |
| 3   | Phòng, xưởng thực hành, thực tập                                                                                                                                 |          |                                  |
| 4   | Cơ sở sản xuất thử nghiệm                                                                                                                                        |          |                                  |
| ... | ....                                                                                                                                                             |          |                                  |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                 |          |                                  |

1.2. Tại phân hiệu, địa điểm đào tạo khác (nếu có): Báo cáo các thông tin như mục 1.1 nêu trên tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo

## 2. Về cán bộ quản lý, nhà giáo

| TT  | Ban giám hiệu, ban giám đốc;<br>phòng, khoa | Số<br>lượng<br>cán bộ<br>quản lý | Số lượng<br>nhà giáo |                | Tổng<br>cộng |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|----------------|--------------|
|     |                                             |                                  | Cơ<br>hữu            | Thỉnh<br>giảng |              |
| a   | b                                           | c                                | d                    | e              | $g=c+d+e$    |
| 1   | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng                |                                  |                      |                |              |
| 2   | Tên phòng, khoa thứ nhất                    |                                  |                      |                |              |
| 3   | Tên phòng, khoa thứ hai                     |                                  |                      |                |              |
| ... | ...                                         |                                  |                      |                |              |
|     |                                             |                                  |                      |                |              |
|     |                                             |                                  |                      |                |              |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                            |                                  |                      |                |              |

## 3. Về quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề đào tạo            | Mã<br>ngành, nghề | Quy mô<br>đào tạo tại thời<br>điểm báo cáo |
|------------|------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>           |                   |                                            |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                   |                                            |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ cao đẳng  |                   |                                            |
|            | ...                                |                   |                                            |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>          |                   |                                            |
| 1          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                   |                                            |
| 2          | Tên ngành, nghề trình độ trung cấp |                   |                                            |
| ...        | ...                                |                   |                                            |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b> |                   |                                            |
| ...        | ...                                |                   |                                            |

### Phần thứ hai

## ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### A. TẠI TRỤ SỞ CHÍNH

**I. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ nhất] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên**

#### 1. Cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo

a) Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn:..... phòng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>);

- Số phòng, xưởng thực hành, thực tập: ..... phòng, xưởng (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).

- Phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm: ..... phòng, cơ sở (tổng diện tích: ..... m<sup>2</sup>).

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng trong giảng dạy: Báo cáo thiết bị, dụng cụ đào tạo hiện có theo từng phòng, xưởng

- [Tên phòng, xưởng thứ nhất].

| TT | Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo | Đơn vị tính | Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-------------|------------------------------------|---------|
|    |                               |             |                                    |         |
|    |                               |             |                                    |         |

- [Tên phòng, xưởng thứ ...]: Báo cáo các thông tin như phòng, xưởng thứ nhất.

## 2. Đội ngũ nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo: ..... người (tương đương ..... nhà giáo quy đổi). Trong đó:

- Nhà giáo cơ hữu: ..... người.

- Nhà giáo thỉnh giảng: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

- Cán bộ quản lý tham gia giảng dạy: ..... người (tổng số giờ giảng dạy/năm: ..... giờ/năm, tương đương ..... nhà giáo quy đổi).

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/nhà giáo quy đổi: ..... học sinh, sinh viên/nhà giáo.

c) Chất lượng nhà giáo cơ hữu

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |

d) Chất lượng nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Trình độ nghiệp vụ sư phạm | Trình độ kỹ năng nghề | Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy | Tổng số giờ giảng dạy/năm |
|----|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |
|    |           |                     |                            |                       |                                                   |                           |

### 3. Chương trình đào tạo

a) Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo [tên ngành, nghề] + [trình độ đào tạo] (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp).

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo: [số hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, tên cơ sở ban hành, trích yếu của quyết định].

c) Đối tượng tuyển sinh:.....

d) Thời gian đào tạo: ... năm học

đ) Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học: .....

e) Nội dung chương trình

| Mã MH, MD | Tên môn học, mô đun                                                    | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                     |        |              |                     |        |              |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|---------------------|--------|--------------|---------------------|--------|--------------|
|           |                                                                        |            | Tổng số giờ             | Thời gian lý thuyết |        |              | Thời gian thực hành |        |              |
|           |                                                                        |            |                         | Lý thuyết trên lớp  | Tự học | Thi/Kiểm tra | Thực hành           | Tự học | Thi/Kiểm tra |
| I         | Phần môn học chung/Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông (6) |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| MH        | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| MH        | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| ....      | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| II        | Phần chuyên môn nghề                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| II.1      | Môn học, mô đun cơ sở                                                  |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |
| ...       | ....                                                                   |            |                         |                     |        |              |                     |        |              |

| Mã<br>MH,<br>MD  | Tên môn học,<br>mô đun           | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |                          |           |                     |                     |           |                     |
|------------------|----------------------------------|------------------|-------------------------|--------------------------|-----------|---------------------|---------------------|-----------|---------------------|
|                  |                                  |                  | Tổng<br>số<br>giờ       | Thời gian lý thuyết      |           |                     | Thời gian thực hành |           |                     |
|                  |                                  |                  |                         | Lý<br>thuyết<br>trên lớp | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra | Thực<br>hành        | Tự<br>học | Thi/<br>Kiểm<br>tra |
| II.2             | Môn học, mô<br>đun chuyên<br>môn |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                             |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| II.3             | Các nội dung<br>học tập khác     |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| ...              | ....                             |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |
| <b>Tổng cộng</b> |                                  |                  |                         |                          |           |                     |                     |           |                     |

#### 4. Giáo trình, tài liệu giảng dạy

.....

.....

#### 5. Đối với các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe

Báo cáo kèm hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu trong tổ chức đào tạo thực hành theo quy định gồm: Chương trình đào tạo thực hành, kế hoạch đào tạo thực hành, hợp đồng đào tạo thực hành.

[...]. [Tên ngành, nghề đào tạo thứ ...] + [trình độ đào tạo]; quy mô tuyển sinh/năm: ..... học sinh, sinh viên: Báo cáo các thông tin như mục I phần này.

**B. TẠI PHÂN HIỆU, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO (nếu có):** Báo cáo tại từng phân hiệu, địa điểm đào tạo như Phần A.

.....(2) ..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo: .....)

(Chỉ kèm theo minh chứng tương ứng đối với thông tin, dữ liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước hoặc chưa được kết nối, chia sẻ theo quy định của pháp luật).

Đề nghị.....(3).....xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- ....

- ....

(7)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở/phân hiệu đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- (3) Cơ quan, người có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp
- (4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (5) Trường hợp thiết bị, dụng cụ đào tạo dùng chung trong giảng dạy của nhiều ngành, nghề thì ghi cụ thể tên ngành, nghề dùng chung.
- (6) Đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ghi Phần môn học chung; đối với giáo dục trung học nghề ghi Phần kiến thức chương trình trung học phổ thông.
- (7) Chức danh người đứng đầu cơ sở đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

**3. Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề** (thay thế thủ tục: Thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề - mã 2.002887)

**3.1. Trình tự thực hiện:**

*a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP;*

*b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện thành lập và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP. Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

**3.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ, bao gồm:

*a) Văn bản đề nghị thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này kèm ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.*

b) Bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp đối với đất đai và cơ sở vật chất gắn liền với đất; bản sao văn bản pháp lý chứng minh quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu cơ sở vật chất gắn liền với đất của bên cho thuê, mượn, liên kết (đối với trường hợp thành lập mới) hoặc bản sao văn bản pháp lý xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp (đối với thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp); minh chứng về việc tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ nếu cơ quan có thẩm quyền có thể khai thác, sử dụng thông tin tương ứng trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc đã được số hóa theo quy định;

c) Văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư và duy trì hoạt động của phân hiệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.

Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, phải có vốn đầu tư hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu và chiến lược, kế hoạch phát triển trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi phân hiệu được thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt phân hiệu với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 03 tỷ đồng đối với trường trung học nghề, 05 tỷ đồng đối với trường trung cấp.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu.

Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính để trực tiếp phục vụ cho hoạt động của phân hiệu như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:

*Mình chứng về năng lực tài chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP để phục vụ hoạt động tại trụ sở chính, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây:*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: bản sao văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, văn bản phê duyệt hoặc giao kế hoạch đầu tư công hoặc bản sao văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng trường, chứng thư thẩm định giá của cơ quan có thẩm quyền;*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: văn bản cam kết bảo đảm nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định này kèm bản sao tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để trực tiếp phục vụ hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm một hoặc một số giấy tờ sau đây, tùy theo hình thức góp vốn, nguồn vốn, loại tài sản góp vốn và tình trạng thực hiện góp vốn tại thời điểm nộp hồ sơ: hợp đồng tín dụng, cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện đầu tư vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp; văn bản xác nhận phong tỏa số tiền trong tài khoản thanh toán của nhà đầu tư; chứng từ chuyển tiền, tài liệu đối với nguồn lực tài chính đã được bố trí hoặc đã thực hiện đầu tư; chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh toán hoặc tài liệu hợp pháp khác chứng minh giá trị vốn đã đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản góp vốn kèm theo tài liệu xác định giá trị tài sản góp vốn theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, nếu góp vốn bằng tài sản.*

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (khoản 5 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trường trung cấp, trường trung học nghề.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).*

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**3.8. Lệ phí:** Không.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 01 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*(bao gồm trường hợp thành lập mới hoặc thành lập trên cơ sở giáo dục đang hoạt động hợp pháp):*

*a) Về cơ sở vật chất:*

*Địa điểm đặt phân hiệu có diện tích đất đáp ứng mức tối thiểu tính theo mét vuông trên một người học theo quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tương ứng với quy mô người học chính quy quy đổi tối thiểu dự kiến (không bao gồm người học trình độ sơ cấp) như sau: 250 người học, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với đất hoặc cơ sở vật chất gắn liền với đất để phục vụ hoạt động giáo dục với thời hạn còn lại tối thiểu 20 năm tại thời điểm nộp hồ sơ; có cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và đáp ứng quy định của pháp luật về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để thành lập phân hiệu;*

*b) Về năng lực tài chính:*

*Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phải có dự án đầu tư xây dựng phân hiệu đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.*

*Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, phải có vốn đầu tư hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu và chiến lược, kế hoạch phát triển trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi phân hiệu được thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và*

*nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt phân hiệu với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 03 tỷ đồng đối với trường trung học nghề; 05 tỷ đồng đối với trường trung cấp.*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến tại phân hiệu.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 01. Văn bản đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

|                                                            |                                           |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| .....(1).....                                              | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> |
| .....(2).....                                              | <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>        |
| Số: ..... / .....-.....                                    | ....., ngày ... tháng ... năm 20.....     |
| V/v đề nghị thành lập, cho phép<br>thành lập .....(3)..... |                                           |
| Kính gửi: .....(4).....                                    |                                           |

## **I. TỔNG QUAN**

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:.....**

**2. Thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đề nghị thành lập, cho phép thành lập**

*Trường hợp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....(3). ....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5) .....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5) .....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Chức năng, nhiệm vụ của .....(3).....

*Trường hợp thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:.....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):.....
- Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....(5).....
- Tên phân hiệu đề nghị thành lập:.....
- Địa chỉ phân hiệu:.....(5).....
- Số điện thoại của phân hiệu:.....Fax:.....
- Website của phân hiệu (nếu có):.....Email:.....
- Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

*Trường hợp cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp các thông tin sau:*

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài:
- Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính:
- Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài:
- Văn bản thành lập, cho phép hoạt động hợp pháp ở nước ngoài: [số hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành hoặc thông tin tương ứng].
- Thông tin về việc cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được công nhận hoặc kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực:
- Tên phân hiệu đề nghị cho phép thành lập tại Việt Nam:.....
- Địa chỉ phân hiệu tại Việt Nam: .....(5).....

- Số điện thoại: ..... Fax: .....

- Website (nếu có): ..... Email: .....

**3. Ý kiến phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (nếu thuộc trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu):.....**

*(Trong trường hợp thành lập trên cơ sở các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đang hoạt động hợp pháp thì nêu rõ thông tin của cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đó)*

## **II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP**

### **1. Căn cứ pháp lý.**

**2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**3. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**4. Thực trạng về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực.**

**5. Nhu cầu đào tạo .....(6)..... trên địa bàn và các tỉnh lân cận hoặc lĩnh vực .....**

**6. Quá trình hình thành và phát triển (áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có).**

6.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

6.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

6.3. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo.

6.4. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

6.5. Về chương trình, giáo trình đào tạo.

6.6. Về kinh phí hoạt động.

6.7. Kết quả tuyển sinh, đào tạo trong 05 năm gần nhất

6.8. Lý do thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo hiện có

## **III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA .....(3).....**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

.....  
.....

**2. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))**

## 2.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

## 2.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (7) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

## 3. Cơ cấu tổ chức

## 3.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

.....

## 3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường

.....  
 .....  
 3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường  
 .....  
 .....

#### **4. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **4.1. Cơ sở vật chất**

Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:

- Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...

(Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

##### **4.2. Khái quát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (dự kiến)**

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

4.3. Dự kiến Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo

##### **4.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án**

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Việc sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[...]) .....

#### **IV. KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Đề nghị.....(4).....xem xét, quyết định.

(Các tài liệu, minh chứng kèm theo nếu có)

Nơi nhận:

- ....

- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG  
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP/TỔ CHỨC, CÁ  
NHÂN SỞ HỮU (NẾU CÓ) (9)**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này. Đối với đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(3) Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(4) Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(5) Số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố

(6) Ghi nhóm ngành, nhóm nghề dự định đào tạo

(7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:

- Về chương trình đào tạo

+ Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp.

+ Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].

+ Đối tượng tuyển sinh.

+ Thời gian đào tạo... năm học.

+ Mục tiêu đào tạo.

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).

+ Văn bằng, chứng chỉ cấp cho người học.

- Giáo trình, tài liệu giảng dạy.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị thành lập, cho phép thành lập theo quy định; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Ý kiến phê duyệt chủ trương của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu trong trường hợp thành lập, cho phép thành lập phân hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**4. Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trường trung học nghề** (thay thế thủ tục: Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – mã 2.002885; Thủ tục

chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – mã 5.003833)

#### **4.1. Trình tự thực hiện:**

*Cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực gửi 01 bộ hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý hồ sơ tổ chức thẩm định việc đáp ứng các điều kiện chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP quyết định chia, tách, sáp nhập hoặc cho phép chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

*Trường hợp chưa đáp ứng đủ điều kiện để quyết định chia, tách, sáp nhập thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.*

**4.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP) của cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc của tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 02 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để thẩm định và trình, quyết định (điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường trung cấp, trường trung học nghề công lập; tổ chức, cá nhân sở hữu đối với trường trung cấp, trường trung học nghề tư thực.

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  
*Thẩm quyền quyết định:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).*

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** *Quyết định sáp nhập, chia, tách hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trường trung học nghề theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**4.8. Lệ phí:** Không.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hoặc chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục công lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp hình thành sau chia, tách phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP:*

*- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*

*- Có ít nhất 01 địa điểm xây dựng trụ sở chính được Nhà nước giao đất, cho thuê đất hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật với diện tích đất sử dụng tối thiểu 0,5 ha; cơ sở vật chất phù hợp quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, đáp ứng quy định về xây dựng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường, đất đai.*

*Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động được phép thuê cơ sở vật chất ổn định, liên tục theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp;*

*- Có năng lực tài chính như sau:*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, có dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm đề nghị thành lập, trong đó xác định rõ nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được quyết toán hoàn thành theo quy định.*

*Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, vốn đầu tư thành lập phải là vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất; bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo tương ứng với quy mô đào tạo dự kiến và chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn ít nhất 05 năm sau khi thành lập. Tại thời điểm thẩm định cho phép thành lập, nhà đầu tư phải hoàn thành và nghiệm thu cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa điểm đặt trụ sở chính với tổng giá trị đầu tư thực tế được kiểm toán hoặc định giá đạt tối thiểu 12 tỷ đồng (đối với trường trung học nghề), 15 tỷ đồng (đối với trường trung cấp).*

*Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực được cho phép thành lập, nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp quyền sử dụng đất, tài sản, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác đã được thẩm định theo quy định tại khoản này và vốn bằng tiền, tài sản hợp pháp khác để bảo đảm duy trì hoạt động đào tạo theo quy mô đào tạo dự kiến.*

*Các khoản đầu tư bổ sung vượt mức đầu tư tối thiểu quy định tại điểm này được thực hiện theo lộ trình, cam kết đầu tư của nhà đầu tư và kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 02. Văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... / .....-.....  
V/v đề nghị.....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(4).....

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị sáp nhập, chia, tách**

.....  
.....

#### **2. Lý do, mục đích sáp nhập, chia, tách**

## II. THỰC TRẠNG TRƯỚC KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP

**A. Trường hợp chia, tách cơ sở giáo dục nghề nghiệp, báo cáo các thông tin sau:**

### 1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....
- Thuộc: .....
- Địa chỉ trụ sở chính:..... (5).....
- Tên phân hiệu (nếu có): .....
- Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Website (nếu có):..... Email: .....
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số .... /QĐ-.... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].
- Chức năng, nhiệm vụ: .....
- Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

| TT | Tên ngành, nghề | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|----|-----------------|----------------|-----------------------|------------------|
| 1  |                 |                |                       |                  |
| 2  |                 |                |                       |                  |
| 3  |                 |                |                       |                  |
| 4  |                 |                |                       |                  |
| 5  |                 |                |                       |                  |

**2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**3. Cơ cấu tổ chức****4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

**5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

**6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo** (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

**7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản**

**8. Năng lực hoạt động tự chủ** (cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập báo cáo thông tin ở mục này)

**B. Trường hợp sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, báo cáo các thông tin sau:**

(Báo cáo về từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan trước khi sáp nhập theo các thông tin tương ứng tại Phần A; đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ báo cáo nội dung có phát sinh)

**9. Nhận xét, đánh giá chung**

9.1. Ưu điểm, thuận lợi

9.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

**III. PHƯƠNG ÁN CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP****1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý và nguyên tắc chia, tách, sáp nhập**

1.1. Sự cần thiết

1.2. Cơ sở pháp lý

1.3. Nguyên tắc chia, tách, sáp nhập

**2. Phương án chia, tách, sáp nhập**

2.1. Phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

2.2. Phương án chia, tách, sáp nhập

a) Về tổ chức, nhân sự

- Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan:

.....  
 -.....  
 .....

b) Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai.....: .....

c) Về tổ chức đào tạo, quản lý người học (nếu có)

- Tổ chức đào tạo, quản lý người học:

.....

- Phương án bảo đảm quyền lợi của người học:

.....

-.....

.....

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng chia, tách, sáp nhập

**3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp**

**IV. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP SAU KHI CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP (Báo cáo về từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi chia, tách, sáp nhập)**

**1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: .....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

1.2. Thuộc:.....

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (5).....

1.4. Tên phân hiệu (nếu có): .....

1.5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (5).....

1.6. Số điện thoại:..... Fax: .....

Website (nếu có):..... Email: .....

1.7. Chức năng, nhiệm vụ: .....

.....

.....

1.8. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường: .....

.....

**2. Mục tiêu đào tạo**

.....

.....

.....

### 3. Dự kiến ngành, nghề, trình độ và quy mô (Báo cáo riêng tại trụ sở chính và từng phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có))

#### 3.1. Dự kiến quy mô tuyển sinh

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô tuyển sinh |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                      | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                           |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                           |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                           |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                           |      |      |      |      |

#### 3.2. Dự kiến quy mô đào tạo

| TT         | Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo (6) | Thời gian đào tạo | Dự kiến quy mô đào tạo |      |      |      |      |
|------------|-----------------------------------------|-------------------|------------------------|------|------|------|------|
|            |                                         |                   | 20..                   | 20.. | 20.. | 20.. | 20.. |
| <b>I</b>   | <b>Trình độ cao đẳng</b>                |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>II</b>  | <b>Trình độ trung cấp</b>               |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
| <b>III</b> | <b>Chương trình trung học nghề</b>      |                   |                        |      |      |      |      |
| 1          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
| 2          |                                         |                   |                        |      |      |      |      |
|            | ...                                     |                   |                        |      |      |      |      |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                        |                   |                        |      |      |      |      |

### 4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

#### 4.1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

.....

#### 4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường;

.....

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường

.....

.....

## **5. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

### **5.1. Cơ sở vật chất**

- Tổng diện tích đất sử dụng:.....m<sup>2</sup>, gồm:
  - Diện tích đất xây dựng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành:..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.
  - Diện tích đất xây dựng khu phục vụ (thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.
  - Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác (ghi tên từng hạng mục và diện tích tương ứng):..... m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng ..... m<sup>2</sup>.
  - Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, tài sản hữu hình khác: ...
- (Tổng giá trị đã đầu tư thực tế: .....)

### **5.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp dự kiến đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

5.3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo (7)

### **5.4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện**

a) Nguồn vốn: Ghi rõ từng nguồn vốn bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và số vốn tương ứng với từng nguồn.

b) Kế hoạch sử dụng vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị, dụng cụ đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kế hoạch thực hiện (8)**

.....

.....

### **2. Trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan (9)**

.....

.....  
 Đề nghị ..... (4) ..... xem xét, quyết định.

|                  |                                   |                                   |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b> | <b>QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ</b>         | <b>PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN</b>      |
| - ....           | <b>CỦA NGƯỜI KÝ (10)</b>          | <b>QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (11)</b>     |
| - .....          | (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị.
- (2) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ghi nội dung ở mục này.
- (3) Ghi cụ thể trường hợp sáp nhập, chia, tách và tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan.
- (4) Người có thẩm quyền quyết định hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách.
- (5) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.
- (6) Trường cao đẳng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung cấp đào tạo trình độ trung cấp, chương trình trung học nghề; trường trung học nghề đào tạo chương trình trung học nghề
- (7) Tương ứng với mỗi ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo báo cáo các nội dung sau:
  - Về chương trình đào tạo
  - + Tên chương trình đào tạo (ví dụ: Chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng; Chương trình đào tạo ngành, nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp;...)
  - + Hình thức đào tạo: [Chính quy, thường xuyên].
  - + Đối tượng tuyển sinh.
  - + Thời gian đào tạo... năm học
  - + Mục tiêu đào tạo.
  - + Khối lượng kiến thức toàn khóa:.....giờ (..... tín chỉ).
  - + Văn bằng cấp cho người học.
  - Giáo trình, tài liệu giảng dạy.
- (8) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc sáp nhập, chia, tách.
- (9) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (10) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Trường hợp là cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phải đóng dấu.
- (11) Ý kiến của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

**5. Giải thể, cho phép giải thể trường trung cấp, trường trung học nghề, phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập** (thay thế các thủ tục: Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – mã 2.002886; Giải thể phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề - mã 2.002888; Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – mã 5.003834)

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Một cửa của cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan, tổ chức được giao xử lý kiểm tra hồ sơ, trình người có thẩm quyền ra quyết định giải thể, cho phép giải thể theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Trường hợp không quyết định giải thể, cho phép giải thể thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ gồm: Văn bản đề nghị giải thể của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng: 03 ngày làm việc để thông báo hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung;

- Đối với hồ sơ đầy đủ, đúng quy định: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định để kiểm tra, trình quyết định.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan quản lý trực tiếp đối với cơ sở công lập; tổ chức, cá nhân sở hữu đối với cơ sở tư thực.

**5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP (nếu thuộc trường hợp quy định).

### **5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Quyết định giải thể hoặc cho phép giải thể theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.

**5.8. Lệ phí:** Không.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Mẫu số 04 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 361/2026/NĐ-CP.*

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** *Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đề nghị giải thể hoặc cho phép giải thể.*

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

*Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.*

**Mẫu số 04. Văn bản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

.....(1).....

.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /.....-.....  
V/v đề nghị giải thể [tên cơ  
sở/phân hiệu]

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Kính gửi: .....(3).....

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

1. Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam:

.....

2. Lý do đề nghị giải thể [tên cơ sở/phân hiệu].

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC/PHÂN HIỆU ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ**

**1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục/phân hiệu:.....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): .....

1.2. Thuộc:.....

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: ..... (4).....

1.4. Tên phân hiệu (nếu có): .....

1.5. Địa chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo (nếu có): ..... (4).....

1.6. Số điện thoại: ....., Fax: .....

Website: ....., Email: .....

1.7. Quyết định thành lập, cho phép thành lập: [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của quyết định].

1.8. Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên (nếu có): [Quyết định số ...../QĐ-..... ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu của từng quyết định].

1.9. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/quyết định cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp: [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

1.10. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp].

1.11. Chức năng, nhiệm vụ: .....

.....

.....

## **2. Thực trạng tổ chức hoạt động**

2.1. Cơ cấu tổ chức

2.2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, chất lượng (trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề) của đội ngũ nhà giáo theo từng ngành, nghề đào tạo.

b) Số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý.

2.3. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

2.4. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo (báo cáo theo từng ngành, nghề và trình độ đào tạo)

2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

2.6. Khả năng hoạt động tự chủ (đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập).....

2.7.....

.....

## **3. Nhận xét, đánh giá chung**

3.1. Ưu điểm, thuận lợi

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

## **III. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ [TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC/PHÂN HIỆU]**

(5)

1. Phương án giải quyết tài sản.

2. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

[...]. .....  
.....

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Kế hoạch thực hiện (6)**

##### **2. Trách nhiệm thực hiện (7)**

Đề nghị ..... (3) ..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- ....  
- .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ (8)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN  
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**

**(NẾU CÓ) (9)**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có) của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể; đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức đề nghị theo quy định.

(2) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp/phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

Trường hợp là cá nhân thì không ghi nội dung ở mục này.

(3) Người có thẩm quyền giải thể, cho phép giải thể.

(4) Ghi địa chỉ số nhà, đường/phố, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố.

(5) Phương án giải quyết tài sản: Ghi rõ hiện trạng tài sản, nguồn hình thành tài sản, phương án xử lý tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và các tài sản khác của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan; Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: Ghi rõ số lượng người học đang học, ngành, nghề, trình độ đào tạo, tiến độ đào tạo; phương án tiếp tục đào tạo, chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác có ngành, nghề, trình độ đào tạo phù hợp hoặc phương án xử lý khác; việc công nhận kết quả học tập, hoàn trả kinh phí đã nộp nhưng chưa được thụ hưởng và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác của người học; Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động: Ghi rõ số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động; phương án bố trí, sử dụng, chấm dứt hợp đồng, giải quyết tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp không phát sinh nội dung tại từng mục thì ghi rõ “không phát sinh” và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai)

(6) Nêu rõ tiến độ, thời gian tổ chức thực hiện việc giải thể.

(7) Quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(8) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài đề nghị giải thể; trường hợp là cá nhân thì không phải đóng dấu.

(9) Chức danh người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

---

***Ghi chú: Phần chữ in nghiêng trong văn bản là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./***

*ManS*